

**ĐẢNG ỦY-BAN GIÁM HIỆU-BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG**



Chúc

Mừng

Năm

Mới

2016

Bính

Thân



Mừng xuân Bính Thân

2016

Nhân dịp xuân Bính Thân 2016, Ban Biên tập Nội san "**Thông tin lý luận và thực tiễn**" xin gửi tới cộng tác viên và bạn đọc lời chào năm mới, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh, sự phối hợp của các sở, ban, ngành trong Tỉnh và sự cộng tác tích cực của các cộng tác viên. Đến nay Nội san "**Thông tin Lý luận và thực tiễn**" đã phát hành được 51 số, với gần 1000 bài viết, tin, ảnh của các tác giả và lãnh đạo Tỉnh qua các thời kỳ, cán bộ làm công tác nghiên cứu và hoạt động thực tiễn, cán bộ, giảng viên của trường Chính trị và cộng tác viên.

Nội san là diễn đàn trao đổi nhằm làm sáng tỏ những vấn đề mà lý luận và thực tiễn cuộc sống đang đặt ra; góp phần tích cực vào việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nội san cũng là diễn đàn, là nơi cán bộ, giảng viên Nhà trường trao đổi, học tập kinh nghiệm, phản ánh mọi mặt hoạt động của Trường, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống chính trị để từng bước đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà.

Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, các Sở, Ban, Ngành trong Tỉnh, các cộng tác viên và bạn đọc đã quan tâm giúp đỡ, cộng tác, cổ vũ, động viên góp phần thiết thực vào sự trưởng thành của nội san. Để tiếp tục nâng cao chất lượng cả về nội dung và hình thức, BBT rất mong nhận được sự cộng tác và góp ý kiến của cộng tác viên cùng bạn đọc.

Nhân dịp đầu năm mới, một lần nữa BBT nội san "**Thông tin Lý luận và thực tiễn**" xin chúc các cộng tác viên cùng bạn đọc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt./.

Ban Biên tập



Thông tin

Lý luận và Thực tiễn

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG

Kỷ niệm 86 năm ngày thành lập
Đảng Cộng sản Việt Nam



THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
Số 51 - 2016

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BÙI THẮNG

Ban biên tập:
PHẠM KIM QUANG
VĨNH CÁC
NGUYỄN THỊ BẢY

Trình bày - Kỹ thuật:
NGUYỄN ANH DŨNG
LÊ VIỆT LÂM

Lưu hành nội bộ, số lượng 300 bản
Khổ 19 cm x 27 cm
GPXB số 17/GPXB-STTTT
Do Sở TT và TT Lâm Đồng cấp
Ngày 24 tháng 12 năm 2015

In tại:
Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt
14 Yersin, P.10, Đà Lạt
In xong, nộp lưu chiểu
tháng 02 năm 2016

Địa chỉ:
Trường Chính trị Lâm Đồng
Số 5 Khe Sanh - Phường 10 - Đà Lạt
Điện thoại: (063) 3822011 - 3831662
Fax: (063) 3812631
Email:
truongchinhtrilamdong@gmail.com
Website:
http://truongchinhtrilamdong.com.vn

Ảnh bìa 1:
BCH Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng Khóa X

MỤC LỤC	
“THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN”	
Số 51 - 2016	
❧❧❧	
NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI	
❖ Võ Thị Thu Hà - Một số vấn đề về đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng	5
❖ Lê Quang Sơn - Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng đi đôi với phát huy dân chủ cơ sở trong đánh giá cán bộ	7
❖ Vĩnh Các - Vấn đề cạnh tranh trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay	9
❖ Võ Thị Bích Thúy - Một số suy nghĩ về công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên ở trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	11
❖ Trương Công Liêm - Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	14
❖ Lê Thị Thanh Phụng - Lạc Dương làm tốt công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu vươn lên trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội	16
❖ Nguyễn Quang Chung - Phát huy vai trò, trách nhiệm của Bí thư chi bộ trong việc tăng cường kỷ luật theo tư tưởng Hồ Chí Minh	18
❖ Phan Cảnh Lộc - Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển con người trong thời kỳ đổi mới	20

Trang

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- ❖ **Cao Trọng Tuệ** - Xã Ninh Gia - Huyện Đức Trọng hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới 22
- ❖ **Ngô Thị Thu Hằng** - Học tập và làm theo phong cách nêu gương, nói đi đôi với làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ, đảng viên hiện nay 24
- ❖ **Chu Thị Thu Trang** - Đảng ủy xã Liên Sơn, huyện Đam Rông nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ 26
- ❖ **Nguyễn Thị Nhã** - Phát huy vai trò của Hội Phụ nữ xã Đa Sơn, huyện Đam Rông trong công tác xây dựng nông thôn mới 28
- ❖ **Nguyễn Văn Phước** - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ trong tình hình hiện nay 29

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- ❖ **Hoàng Hữu Du** - Ngày hội Quốc phòng toàn dân - Ngày hội của truyền thống bảo vệ Tổ quốc Việt Nam 30
- ❖ **Hoàng Thị Như Quỳnh** - Tết đến Xuân về nhớ lời Bác dạy Tết trồng cây 31
- ❖ **Nguyễn Thế Nguyên** - Những giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của Việt Nam 1946 33
- ❖ **Nguyễn Thị Bảy** - Trường Chính trị Lâm Đồng tổ chức hội thảo khoa học: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị cơ sở khu vực Tây Nguyên 35
- ❖ **Lê Viết Lâm, Nguyễn Anh Dũng** - Một số kết quả về hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng trong năm 2015 36

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH LÂM ĐỒNG

❖ ThS Võ Thị Thu Hà

Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nói chung và ở Lâm Đồng nói riêng: là chuyển dần tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng sang tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu; coi trọng hiện đại hóa, lấy hiện đại hóa làm nền tảng để đạt được tăng trưởng cao, ổn định và dài hạn; đảm bảo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế và phát triển tất cả các vùng; hài hòa giữa vai trò của nhà nước và thị trường trong phân bổ các nguồn lực tăng trưởng; gắn kết tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; đổi mới mô hình tăng trưởng một cách toàn diện, đồng bộ và có hệ thống.

Lâm Đồng thực hiện đề án đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với kinh tế tiếp tục phát triển, quy mô, chất lượng nền kinh tế được nâng lên đáng kể, cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý; phần lớn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; việc thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế gắn với thực hiện 5 khâu đột phá và phát huy lợi thế của địa phương được quan tâm, tiếp tục tạo điều kiện cho các ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp thủy điện, công nghiệp khai khoáng, công nghiệp chế biến và nông nghiệp phát triển; đầu tư toàn xã hội tăng khá; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống của nhân dân, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị...

Đổi mới mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đạt được một số kết quả:

Thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm phát huy lợi thế so sánh của các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, có điều kiện phát triển tại địa phương; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao và phát triển bền vững: Trình độ sản xuất, năng suất lao động trong nông nghiệp từng bước được nâng lên. Tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp bình quân đạt 8,4%/năm. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên một đơn vị diện tích, năm 2014 đạt 130 tăng lên 140 triệu đồng/ha vào năm 2015. Chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định.

Chương trình sản xuất nông nghiệp ứng

dụng công nghệ cao đạt được nhiều kết quả quan trọng, thúc đẩy nền sản xuất nông nghiệp của tỉnh phát triển cả về trình độ sản xuất và quan hệ sản xuất. Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp công nghệ cao chiếm 30% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp.

Ngành lâm nghiệp phát triển theo hướng tăng cường quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh, ngừng khai thác rừng tự nhiên theo chủ trương của Chính phủ; tiếp tục thực hiện giao khoán quản lý, bảo vệ rừng cho nhân dân. Việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người giữ rừng.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến cuối 2015, toàn tỉnh có từ 43 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, huyện Đơn Dương đạt huyện nông thôn mới.

Lĩnh vực du lịch và dịch vụ đã có sự chuyển biến trong việc đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ - du lịch; công tác quảng bá, xúc tiến, liên kết, hợp tác du lịch có chuyển biến tích cực; nhiều sản phẩm và loại hình du lịch, khu, điểm du lịch mới được đưa vào khai thác kinh doanh góp phần thu hút và tăng số lượt khách du lịch qua các năm; duy trì và tổ chức có hiệu quả nhiều hoạt động văn hóa, du lịch với quy mô tầm quốc gia, quốc tế...

Từng bước mở rộng, đa dạng hóa các loại hình và nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thương mại, chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, vận tải, bưu chính - viễn thông...

Tốc độ tăng trưởng của khu vực công nghiệp - xây dựng khá cao, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GRDP tăng lên đáng kể.

Hệ thống giao thông từng bước được nâng cấp, nhiều tuyến đường mới được đầu tư xây dựng, giao thông nông thôn phát triển; hệ thống thủy lợi được duy trì, mở rộng phù hợp đã chủ động tưới cho 52% diện tích đất gieo trồng; hạ tầng đô thị được đầu tư, nâng cấp, xây dựng mới theo quy hoạch, diện mạo đô thị và nông thôn có nhiều khởi sắc.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án về giảm nghèo bền vững, định canh định cư, xóa nhà tạm, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và các chủ trương, chính sách khác trong đồng bào dân tộc.

Thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, phát huy thế mạnh của địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 2011-2015 đạt 14,1%/năm. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 25.170 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 80.924 tỷ đồng, bằng 30% thu nhập GRDP của địa phương.

Đến năm 2015: GRDP (theo giá so sánh 1994), đạt 22.923 tỷ đồng tăng 14,1%; trong đó: lĩnh vực nông lâm thủy sản tăng 8,4%, công nghiệp - xây dựng tăng 20,7%, dịch vụ tăng 17,1%. GRDP bình quân đầu người đạt 52,2 triệu đồng gấp hơn 2,6 lần so với năm 2010. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng CNH, HĐH, tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 480 triệu USD, tăng 97,2% so với năm 2014. Thu hút khách du lịch khoảng 5,1 triệu lượt khách; trong đó: khách quốc tế 249,7 ngàn lượt. Tổng mức đầu tư xã hội khoảng 21.200 tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt gần 6.000 tỷ đồng. Giải quyết việc làm cho khoảng 29.200 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn dưới 1,9%; trong đó: tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào dân tộc còn dưới 4%; 43 xã cơ bản đạt tiêu chí về nông thôn mới và 1 huyện đạt huyện NTM (Đơn Dương)...

Tiếp tục thực hiện đề án đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2015-2020: Đẩy mạnh phát triển kinh tế trên cơ sở tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, từng bước tổ chức lại ngành nông nghiệp; tiếp tục xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững. Phát triển dịch vụ du lịch trở thành ngành kinh tế động lực dựa trên thế mạnh về cảnh quan thiên nhiên và văn hóa đa dạng. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến các mặt hàng nông sản, đầu tư hoàn thiện các khu công nghiệp. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, đô thị.

Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh và các vấn đề quan trọng có tính chất quyết định đến sự phát triển, trong thời gian tới xác định 4 khâu đột phá: xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng

bộ; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đầu tư 12 dự án, công trình trọng điểm: Đường Cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; Khu công nghiệp Phú Hội, Khu công - nông nghiệp Tân Phú, Khu Công nghệ thông tin tập trung; các khu du lịch: Đan Kia - Đà Lạt, hồ Đại Ninh, hồ Tuyên Lâm; các dự án thủy lợi: Đa Sĩ, Đông Thanh, KaZam; Khu Trung tâm Hòa Bình - thành phố Đà Lạt, Trung tâm Văn hóa - Thể thao Lâm Đồng.


Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2016-2020 (theo giá so sánh 2010) đạt từ 8,0-9,0%. Đến năm 2020 cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Ngành nông, lâm, thủy sản 46-46,5%, công nghiệp - xây dựng 19,5-20%, ngành dịch vụ 33,5-34%. GRDP bình quân đầu người đạt 70-73 triệu đồng (tương đương 3.200 - 3.500 USD). Thu ngân sách nhà nước tăng từ 10-12%/năm; thu thuế, phí 12-14%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 36% GRDP/năm. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 14-15%/năm đến 2020 đạt khoảng 750-800 triệu USD. Số lượt khách du lịch hàng năm tăng từ 8-10% so với năm trước, trong đó khách quốc tế chiếm từ 10-12%. Có ít nhất 77% xã; 8 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới. Phấn đấu giảm nghèo bình quân hàng năm tối thiểu 1,5-2%/năm, riêng hộ đồng bào dân tộc thiểu số giảm tối thiểu 2-3%/năm (theo tiêu chí mới)...

Tiếp tục thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Lâm Đồng cần tập trung:

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch chung về xây dựng, quy hoạch ngành của tỉnh và các địa phương; tăng cường quản lý, tổ chức thực hiện theo các quy hoạch được phê duyệt.

- Đổi mới thể chế kinh tế theo hướng tuân thủ những nguyên tắc kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm giải phóng sức sản xuất xã hội, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, nguồn lực và nguồn vốn để tạo những bứt phá phát triển mới.

- Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng tăng trưởng theo chiều sâu.

- Coi trọng tính bền  Xem tiếp trang 8

THỰC HIỆN TỐT NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG ĐI ĐÔI VỚI PHÁT HUY DÂN CHỦ CƠ SỞ TRONG ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

❖ *ThS Lê Quang Sơn*

Đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập sâu, rộng vào tất cả các lĩnh vực của đời sống thế giới. Để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ này đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải không ngừng phấn đấu, nỗ lực trên tất cả mọi mặt của đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh... Trên tất cả những lĩnh vực này đòi hỏi phải có những người cán bộ giỏi ở tất cả các cấp, các ngành. Bác Hồ đã dạy: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “công việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém”. Tốt ở đây là cán bộ phải có đủ đức, đủ tài, có tâm, có tầm.

Qua 30 năm đổi mới, trong đó thời gian tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa gần 25 năm và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng mà dự thảo báo cáo chính trị do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI soạn thảo trình Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XII đã nêu nhưng còn nhiều mục tiêu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa vẫn chưa đạt được theo yêu cầu. Nền kinh tế nước ta đến nay cơ bản vẫn là một nền kinh tế lạc hậu. Trình độ cơ khí, hóa học, sinh học, điện tử, tin học, ứng dụng kỹ thuật, quy trình công nghệ cao vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống xã hội còn ở mức hạn chế. Nền kinh tế nhỏ, yếu, kém tính cạnh tranh, những tiêu cực, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Nguyên nhân thì có nhiều, trong đó có nguyên nhân chủ quan đó là sự yếu kém của một bộ phận cán bộ các cấp cả về trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng.

Trong dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng, trong phần “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng” về ưu điểm, Đảng ta đánh giá công tác xây dựng Đảng trong 5 năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác cán bộ, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như “nhiều chủ trương, nguyên tắc, quan điểm, giải pháp về công tác cán bộ được thể chế

hóa, cụ thể hóa bằng quy chế, quy định, quy trình bảo đảm dân chủ, chặt chẽ hơn”.

Tuy nhiên, khi đánh giá về những hạn chế, yếu kém, Đảng ta cũng thẳng thắn nhìn nhận “việc đổi mới công tác cán bộ chưa có đột phá lớn. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu nhất qua nhiều nhiệm kỳ”.

Đánh giá cán bộ là khâu đầu tiên có ý nghĩa quan trọng trong công tác cán bộ. Nó là khâu mở đầu có tác động tích cực đến các khâu khác trong công tác cán bộ. Đánh giá cán bộ đúng, chính xác trình độ, năng lực của từng cán bộ sẽ là cơ sở để làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ để từ đó lựa chọn bổ nhiệm cán bộ, luân chuyển, điều động, chính sách cán bộ. Đánh giá đúng cán bộ là điều kiện tiên quyết để quy hoạch cán bộ và sử dụng cán bộ, tạo điều kiện để cán bộ phát huy được năng lực, sở trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đánh giá không đúng cán bộ, thì không những bố trí sử dụng không đúng, mà quan trọng hơn còn làm mai một dần động lực phát triển, có khi làm thui chột tài năng của người cán bộ dẫn đến tình trạng “vàng, thau lẫn lộn”, làm mòn niềm tin của đảng viên, của quần chúng nhân dân đối với cơ quan lãnh đạo, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Khi đánh giá về nguyên nhân của hạn chế, yếu kém, dự thảo Văn kiện của Đảng cũng chỉ ra nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan. Trong đó có nguyên nhân “chưa thực sự phát huy dân chủ trong Đảng, phát huy vai trò giám sát của nhân dân vào công tác xây dựng Đảng” nói chung và công tác đánh giá cán bộ nói riêng.

Để khắc phục hạn chế, yếu kém trên, cần phải thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ đi đôi với phát huy dân chủ cơ sở trong công tác đánh giá cán bộ. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ ở đây là đảm bảo đúng nguyên tắc, quy chế, quy trình trong công tác đánh giá cán bộ. Về quy chế đánh giá cán bộ, Đảng ta đã ban hành Quyết định 286/QĐ-TW, ngày 08/02/2010, của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế đánh giá cán bộ, công chức. Ngày 09/6/2015, Chính phủ đã

ban hành Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Đây là những cơ sở chính trị - pháp lý nhằm thống nhất nhận thức và thực hiện trong công tác đánh giá cán bộ, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân trong nhận xét, đánh giá cán bộ. Mỗi cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đánh giá hàng năm... đều phải tự đánh giá bằng văn bản sau đó tập thể cán bộ, công chức cùng làm việc tham gia đánh giá, người thủ trưởng trực tiếp nhận xét đánh giá, cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan nhận xét, đánh giá. Nội dung đánh giá được thực hiện trên 3 mặt: mức độ thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; về chiều hướng và triển vọng phát triển. Nội dung trên đã thể hiện tính toàn diện trong đánh giá cán bộ, trong đó đánh giá cán bộ về mức độ thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao là quan trọng nhất. Đây cũng là thống nhất quan điểm đánh giá cán bộ phải dựa vào tiêu chuẩn và hiệu quả công tác làm thước đo. Tiêu chuẩn phải rõ ràng, cụ thể, lượng hóa được năng lực, trình độ, phẩm chất của từng loại cán bộ. Hiệu quả công tác phải thể hiện rõ ở kết quả công tác: khối lượng, chất lượng, thời gian, tiến độ công việc phải hoàn thành với từng cán bộ ở các vị trí công tác.

Đánh giá cán bộ là một việc khó, do đó đề có kết quả đánh giá chính xác ngoài việc bảo đảm nội dung, quy trình thì trong các hội nghị nhận

xét, đánh giá cán bộ không được hình thức, qua loa, đại khái, mà phải thực sự công khai, dân chủ, khách quan. Công khai tiêu chuẩn cán bộ, công khai quá trình phấn đấu, rèn luyện và kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ trong thời gian đánh giá để cho mọi người được biết mà so sánh, lựa chọn cán bộ. Dân chủ là mọi người được tham gia bàn bạc, tự do nêu những nhận xét, đánh giá của mình mà không bị định hướng tư tưởng của bất cứ cá nhân nào, chỉ căn cứ duy nhất vào những quy định của Đảng, Nhà nước. Khách quan là đánh giá đúng thực chất, không vì yêu, ghét, nể nang hay vì quan hệ mà có nhận xét thiên vị. Đồng thời với việc nhận xét đánh giá của cơ quan, đoàn thể, cấp ủy đảng nơi đảng viên công tác và sinh hoạt, cần phải thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với cán bộ, công chức tham gia sinh hoạt, thực hiện nghĩa vụ tại khu dân cư. Thực tế công tác này hiện nay vẫn còn được làm hình thức, hiệu quả không cao.

Từ những vấn đề trên, để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác cán bộ nói chung và công tác đánh giá cán bộ hiện nay, tôi mong rằng, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các hội nghị Trung ương Khóa XII, Đảng ta tiếp tục ban hành những quy định, trong đó xác định tiêu chí cụ thể cho từng loại cán bộ, từng cấp cán bộ và có những giải pháp khoa học để khắc phục những hạn chế trên./. **L.Q.S**

❖ *Trưởng Khoa Dân vận*

☞ **Tiếp theo trang 6** **MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ...**

vững trong phát triển trên cơ sở giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế với các lĩnh vực xã hội;

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; phát huy tiềm năng con người, khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế trong xã hội để khai thác lợi thế cạnh tranh, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng và quy mô nền kinh tế.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp chế biến, nông nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học công nghệ, du lịch chất lượng cao...

Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế cần tiếp tục tập trung phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển và ứng dụng

khoa học - công nghệ, là vấn đề quan trọng và quyết định. Tái cấu trúc nền kinh tế bắt đầu từ khu vực nhà nước, trước hết là hệ thống ngân sách nhà nước, đầu tư công và hệ thống doanh nghiệp nhà nước; tái cấu trúc đầu tư theo hướng giảm quy mô và tăng hiệu quả đầu tư toàn xã hội; thực hiện kỷ luật tài khóa; tái cấu trúc lại khu vực tài chính, trọng tâm là hệ thống ngân hàng; thực hiện cơ chế thị trường: thống nhất giá cả; đổi mới quản lý nhà nước cho phù hợp với nền kinh tế./. **V.T.T.H**

❖ *Phó Hiệu Trưởng*

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng khóa X, nhiệm kỳ 2015-2020
2. Báo cáo KTXH năm 2015, phương hướng nhiệm vụ 2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng.
3. Thông tin nội bộ số 1 năm 2016 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

VẤN ĐỀ CẠNH TRANH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC HIỆN NAY

❖ *ThS Vĩnh Các*

Ở nước ta hiện nay, hệ thống các chủ thể đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (ĐTBD, CBCC) gồm có Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức các bộ ngành trung ương, trường chính trị các tỉnh thành phố, trung tâm bồi dưỡng chính trị các quận huyện.

Trong thời gian gần đây một số trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức các bộ ngành trung ương đã năng động và linh hoạt trong việc mở rộng địa bàn hoạt động không những vươn đến cấp tỉnh mà còn thâm nhập đến cấp huyện của các địa phương để mở lớp. Thực tế đó, cho thấy hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức của các địa phương đã xuất hiện hiện tượng “cạnh tranh” trong đào tạo.

Thuật ngữ cạnh tranh được hiểu là sự ganh đua giữa các chủ thể (quốc gia, địa phương, tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp, tổ chức...) nhằm giành lấy những vị thế tạo nên lợi thế trong việc cung ứng các loại hàng hoá, dịch vụ để thu nhiều lợi ích nhất cho mình. Dưới góc nhìn là một quy luật cơ bản của nền kinh tế thị trường: Cạnh tranh tạo ra động lực cho thị trường phát triển. Nhờ có cạnh tranh, hàng hoá ngày càng trở nên phong phú, đa dạng, giá cả ngày càng hạ, chất lượng ngày càng cao, dịch vụ khách hàng ngày càng tốt hơn. Hơn nữa, cạnh tranh giúp các doanh nghiệp nói chung và nền kinh tế nói riêng nâng cao khả năng cạnh tranh.

Trong lĩnh vực đào tạo, để bảo đảm chất lượng thì cạnh tranh trong đào tạo là yếu tố cần thiết để thúc đẩy các cơ sở đào tạo không ngừng cải tiến lề lối quản lý các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cải tiến phương pháp giảng dạy của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Cạnh tranh trong đào tạo cán bộ, công chức là động lực cơ bản để các cơ sở đào tạo có điều kiện khắc phục tâm lý ỷ lại, độc quyền về lãnh địa địa phương của các trường chính trị là nguyên nhân tạo nên chủ quan trong việc kiểm soát chất lượng đào tạo; bên cạnh đó là tâm lý thụ động chờ đợi sự phân bổ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của cấp uỷ, chính quyền địa phương; thiếu chủ động trong việc tổ chức nghiên cứu, thăm dò nhu cầu đào tạo của các đơn vị, địa phương trên địa bàn cũng như kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo học viên sau khi kết thúc chương trình đào tạo, bồi

dưỡng. Đặc biệt là cải tiến thái độ, lề lối làm việc của cơ sở đào tạo đối với các địa phương cơ sở; điều chỉnh thái độ, cung cách của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong mối quan hệ với người học, thực sự xem người học là khách hàng của cơ sở đào tạo.

Để có thể tham gia cạnh tranh có hiệu quả thì vấn đề năng lực cạnh tranh được đặt ra đối với các chủ thể tham gia cạnh tranh. Năng lực cạnh tranh là sự thể hiện thực lực của các chủ thể và lợi thế so với đối thủ trong việc thoả mãn tốt nhất các đòi hỏi của khách hàng để thu lợi nhuận ngày càng cao bằng việc khai thác, sử dụng thực lực và lợi thế bên trong, bên ngoài nhằm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ hấp dẫn người tiêu dùng, đó là phương thức tồn tại và phát triển của các chủ thể trong môi trường cạnh tranh. Thực lực của các chủ thể tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức chính là năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, là chất lượng của đội ngũ giảng viên cơ hữu của các cơ sở đào tạo, là uy tín của cơ sở đào tạo trong suốt chiều dài lịch sử tạo dựng, giữ gìn và phát triển “thương hiệu” của mình.

Xét về mặt nguyên tắc lợi thế so sánh, năng lực cạnh tranh của các cơ sở đào tạo của bộ ngành ở trung ương có lợi thế về mặt quyền uy danh nghĩa, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ có quan hệ quốc tế trong đào tạo nên đội ngũ cán bộ giảng viên có ưu thế thuận lợi về việc tiếp cận với các thông tin mới của trung ương và của nước ngoài. Trong khi đó, các cơ sở đào tạo của địa phương có lợi thế về mối quan hệ truyền thống nội bộ trên địa bàn; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được kiểm định qua thực tế học tập của nhiều thế hệ cán bộ công chức tại địa phương. Chi phí đi lại giảng dạy của giảng viên ít tốn kém hơn so với chi phí đi lại của các giảng viên của các cơ sở đào tạo của các bộ, ngành trung ương.

Mặt khác, để đánh giá năng lực cạnh tranh thì hàng hoá, dịch vụ của người cung cấp đáp ứng đúng sự mong đợi và thoả mãn các nhu cầu của người thụ hưởng hàng hoá, dịch vụ đó. Trong lĩnh vực kinh tế thì dựa trên những tiêu chí: Chất lượng và giá cả và hoạt động hậu mãi của hàng hoá, dịch vụ; trong lĩnh vực đào tạo thì ngoài những tiêu chí kể trên, việc thoả mãn nhu cầu, kỳ vọng của người sử dụng dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng khá phong phú

và đa dạng.

Sản phẩm cuối cùng do các cơ sở đào tạo cung ứng cho khách hàng (người học) đó là bằng cấp, chứng chỉ. Xét về mặt pháp lý thì bằng cấp, chứng chỉ của hai loại hình cơ sở đào tạo có giá trị như nhau, nhưng về mặt tâm lý người học thích nhận bằng cấp, chứng chỉ do cơ sở đào tạo của trung ương cấp hơn so với cơ sở đào tạo của địa phương cấp. Phương thức cung ứng hàng hoá, dịch vụ cho khách hàng cũng được xem là một tiêu chí quan trọng trong môi trường cạnh tranh. Về vấn đề này, chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy nhu cầu phổ biến của học viên hiện nay đòi hỏi: Môi trường học tập phải thông thoáng về thời gian học tập, không bị gò bó bởi những quy định chặt chẽ của nội quy học tập... Theo quy định hiện hành hệ thống các trường chính trị với vị trí là đơn vị sự nghiệp của Tỉnh uỷ và UBND tỉnh, nhà trường phải chịu trách nhiệm trước cấp uỷ và chính quyền địa phương về chất lượng ĐTBD đội ngũ CBCC của địa phương vì thế không thể đáp ứng được sự mong đợi từ phía người học.

Qua phân tích về sự hài lòng của khách hàng (địa phương, người học) đối với dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức như nêu trên, đồng thời qua khảo sát việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng của các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của bộ ngành đã thực hiện ở một số địa phương thuộc khu vực các tỉnh Tây Nguyên, chúng ta có thể dễ dàng nhận ra tính chất của sự cạnh tranh này tiềm ẩn những yếu tố không lành mạnh và có phần nào bất bình đẳng. Hậu quả của sự cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực này sẽ tác động đến các địa phương, đó là chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các địa phương đứng trước nguy cơ bị giảm sút do các chương trình bồi dưỡng bị rút ngắn thời gian một cách tùy tiện, không có cơ chế kiểm soát việc thực hiện nội dung, chương trình và chất lượng bài giảng một cách hiệu quả.

Xét trên góc độ pháp lý, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ. Trường có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, kiến thức và kỹ năng quản lý hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; kỹ năng nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng.

Trong khi đó, quy định về phân công tổ chức ĐTBD đội ngũ CBCC tại Khoản 2, Điều 13, Mục 1, Chương 3 Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2010 của Chính phủ về Đào tạo, bồi dưỡng công chức thì Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch cán sự, ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính và tương đương;

- Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương;

- Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã và các đối tượng khác do cấp có thẩm quyền giao.

Trước đây, một số trường chính trị và trường đào tạo, bồi dưỡng CBCC bộ ngành đã được Học viện Hành chính công nhận đủ điều kiện về tổ chức bộ máy và cơ sở vật chất, kỹ thuật để trực tiếp bồi dưỡng ngạch chuyên viên; khi Nghị định 18/2010/NĐ-CP ban hành nhiều trường trong số đó đủ điều kiện bồi dưỡng các chương trình do Nghị định quy định, song chưa thực hiện ngay vì còn phải tính đến chất lượng bồi dưỡng cho nên vẫn mời Học viện Hành chính giảng dạy hầu hết chương trình, địa phương chỉ tham gia giảng dạy một số chuyên đề phù hợp với điều kiện của địa phương, chính khoảng trống này đã tạo điều kiện cho các trường khác thâm nhập và chiếm lĩnh “thị phần”.

Một lần nữa, cho thấy sự thâm nhập của các trường ĐTBD, CBCC của bộ, ngành trung ương vào các địa phương gần đây đã tạo nên sự chông chéo về chức năng nhiệm vụ trong lĩnh vực ĐTBD, CBCC như Nghị định 18/2010/NĐ-CP đã quy định.

Trước thực trạng đó, để bảo đảm chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực thực sự nhằm đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương đòi hỏi cấp uỷ và chính quyền địa phương cần có kế hoạch tăng cường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các đơn vị tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền địa phương về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tiến hành khảo sát để đánh giá việc thực hiện quy trình đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo của trung ương lẫn địa phương trên địa bàn nhằm chấn chỉnh kịp thời các hoạt động ĐTBD, CBCC trên địa bàn địa phương, đồng thời bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị của địa phương mình./

V.C

❖ *Phó Trưởng Phòng Phòng Nghiên cứu KH-TT-TL*

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG

❖ ThS Võ Thị Bích Thúy

Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng được thành lập theo Quyết định số 1415/QĐ-UB ngày 29/9/1993 của UBND tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở hợp nhất trường Đảng, Trường Hành chính và các Trường Đoàn thể của tỉnh, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy và UBND tỉnh, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng. Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; đường lối, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về pháp luật và quản lý Nhà nước. Liên kết đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức nghiên cứu khoa học và một số lĩnh vực khác theo chỉ đạo, yêu cầu của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, một trong những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ hàng đầu có ý nghĩa quyết định đến việc nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường đó là công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân cấp cơ sở có bản lĩnh chính trị, có trình độ lãnh đạo, quản lý, có kỹ năng tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương cơ sở, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy rằng: *“Cán bộ là cái gốc của mọi công việc... muôn việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém”*

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, thời gian qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện Đề án đào tạo nâng

cao và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng tại Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng, Trường Chính trị Lâm Đồng đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của Trường theo đề án gắn với công tác quy hoạch cán bộ, giảng viên giai đoạn 2012-2015 và 2015-2020.

Trên cơ sở cơ cấu, quy hoạch đội ngũ giảng viên của từng khoa, từng bộ môn hàng năm Nhà trường đã bố trí cho giảng viên đi đào tạo thạc sĩ tại Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện hành chính nhằm nâng cao trình độ chuyên sâu theo các chuyên ngành. Đối với một số đồng chí đã tốt nghiệp đại học hiện đang công tác tại các phòng (phòng đào tạo, phòng Khoa học) nhà trường tiếp tục cho đi đào tạo văn bằng hai (như chuyên ngành kinh tế, xây dựng đảng) tại Học viện báo chí và tuyên truyền. Các đồng chí trong diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo và giảng viên được cử đi học cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị nhằm tạo nguồn, bổ sung đội ngũ giảng viên trẻ đáp ứng yêu cầu nhà trường vừa trước mắt cũng như lâu dài.

Bên cạnh việc cử giảng viên đi đào tạo đại học, sau đại học, trong những năm qua nhà trường đã phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền mở các lớp bồi dưỡng về Phương pháp giảng dạy tích cực, kỹ năng thuyết trình; Phối hợp với trường Đại học Đà Lạt mở lớp Phương pháp giảng dạy đại học, cao đẳng cho đội ngũ giảng viên; hàng năm cử cán bộ, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn, dài hạn do Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ tổ chức. Hiện có 7 đồng chí đang theo học các lớp thạc sĩ, tiến sĩ, cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị và lớp bồi dưỡng bồi dưỡng chuyên viên chính.

Thực hiện quy chế của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về nghiên cứu khoa học hàng năm nhà trường tạo điều kiện cho giảng viên các khoa đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở 10 đến 15 ngày theo quy định nhằm gắn lý luận và thực tiễn bổ sung kiến thức thực tiễn và làm phong phú bài giảng, qua đó nâng cao trình độ cho giảng viên, tạo điều kiện cho giảng viên trưởng thành về mọi mặt. Công tác tổ chức thao giảng cấp khoa, cấp trường được tiến hành theo quy định, từ năm 2005 đến nay, có 8 lượt giảng viên tham gia và đạt giải trong Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp quốc gia do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, trong đó có 5 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên xuất sắc.

Công tác bồi dưỡng giảng viên trẻ được nhà trường quan tâm đặc biệt: Đảng ủy nhà trường đã ban hành nghị quyết chuyên đề, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá về công tác bồi dưỡng giảng viên trẻ thời gian qua, từ đó có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời; giao cho các khoa trực tiếp chịu trách nhiệm trong việc phân công bài giảng, giúp đỡ về chuyên môn cũng như rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong người giảng viên; Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và duy trì thường xuyên việc thông qua bài giảng tại khoa, góp ý kiến về nội dung, phương pháp giảng dạy cho giảng viên trẻ, đảm bảo chất lượng trước khi đề nghị Hội đồng Khoa học thẩm định bài giảng cho giảng viên. Đến nay một số giảng viên trẻ đã phấn đấu được kết nạp đảng, đứng lớp được một đến hai bài giảng và tiếp tục được nhà trường cho đi đào tạo thạc sĩ tại Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Do làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, vì vậy có thể nói so với trước đây, đội ngũ giảng viên của nhà trường tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Hầu hết cán bộ giảng viên đều yêu nghề, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm khá vững vàng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy.

Hiện Nhà trường có 66 cán bộ, viên chức và người lao động (58 biên chế và 8 hợp đồng lao động), trong đó đội ngũ giảng viên nhà trường có 28 người (chiếm 42,4% tổng cán bộ, viên chức và người lao động nhà trường); chuyên viên, nhân viên nhà trường có 38 người. Về trình độ của 28 giảng viên, giảng viên tập sự: 16

đồng chí có trình độ thạc sĩ (chiếm 57,1% đội ngũ giảng viên); 12 đồng chí có trình độ đại học (chiếm 42,9% đội ngũ giảng viên); Về trình độ Lý luận chính trị của 28 giảng viên: Cao cấp lý luận chính trị: 25 đồng chí; Trung cấp lý luận chính trị: 3 đồng chí. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được đội ngũ giảng viên của Trường vẫn còn một số bất cập, hạn chế như:

Đội ngũ giảng viên nhà trường vẫn còn chiếm tỷ lệ thấp chưa đảm bảo đúng quy định (có 28 người chỉ chiếm 42,4% tổng cán bộ, viên chức và người lao động so với quy định giảng viên phải là 2/3 trong tổng số cán bộ, viên chức và người lao động. Trong 28 giảng viên có 22 giảng viên đã tham gia giảng dạy còn 6 giảng viên tập sự chưa tham gia giảng); Không đồng đều và chưa có tính kế thừa giữa các thế hệ giảng viên, đến năm 2018 đa số đội ngũ giảng viên chủ chốt có kinh nghiệm thực tiễn, công tác lâu năm của Nhà trường sẽ nghỉ hưu (khoảng 10 đồng chí) nhà trường sẽ thiếu và gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra.

Tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sĩ vẫn còn thấp (16/28 người chiếm 57,1% đội ngũ giảng viên). Giảng viên có trình độ tiến sĩ chưa có (hiện nay 01 đồng chí đang học). Một số viên chức có trình độ đại học, sau đại học công tác tại một số phòng, Trung tâm đào tạo phát triển nguồn nhân lực chưa tham gia giảng dạy được (có 7 thạc sĩ và 6 đại học).

Năm 2014, do có sự thay đổi nội dung chương trình đào tạo trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính (từ học 8 tháng xuống còn 6 tháng), nên có sự mất cân đối về cơ cấu giảng viên giảng dạy ở một số chuyên ngành đào tạo với thực tế các phần học trong nội dung chương trình. Có khoa có nhiều giảng viên tham gia giảng dạy nhưng có khoa lại ít giảng viên, trong đó khoa Dân vận được thành lập theo quyết định 184/QĐ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện số lượng giảng viên còn ít lại chưa qua đào tạo chuyên môn dân vận nhưng chưa có một cơ sở đào tạo nào kể cả đại học và sau đại học đào tạo chuyên ngành về công tác dân vận. Hàng năm Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cũng chưa tổ chức tập huấn cho giảng viên giảng dạy công tác dân vận. Vì vậy, đội ngũ

giảng viên giảng phần học này phải tự học tập, nghiên cứu, tìm tài liệu để giảng dạy.

Bên cạnh đó, phần lớn giảng viên còn trẻ mặc dù được trang bị cơ bản về lý luận, có tâm huyết với nghề nghiệp nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy; còn thiếu kiến thức thực tiễn, thiếu khả năng kết hợp giữa lý luận với thực tiễn, khả năng tổng kết thực tiễn. Những yếu tố đó đã ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ giảng viên của Nhà trường.

Trong thời gian tới, để tiếp tục xây dựng đội ngũ giảng viên ngày càng vững mạnh, có năng lực chuyên môn giỏi, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp; đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Ban Giám hiệu nhà trường xác định phải tích cực thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản sau:

Hằng năm nhà trường trên cơ sở cơ cấu, quy hoạch và nhu cầu đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của các khoa cử đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, các chương trình bồi dưỡng, các lớp tập huấn ngắn hạn, dài hạn về chuyên môn nghiệp vụ do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ tổ chức để cập nhật kiến thức, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. (Nhu cầu đào tạo sau đại học năm 2016 của cán bộ viên chức nhà trường như sau: Tiến sĩ Lịch sử Đảng: 01 đồng chí; Thạc sĩ Hành Chính công: 04 đồng chí; Thạc sĩ Kinh tế: 01 đồng chí; Thạc sĩ Luật: 01 đồng chí; Thạc sĩ Xây dựng Đảng: 02 đồng chí).

Rà soát, bổ sung lực lượng đối với các khoa, các bộ môn còn thiếu giảng viên. Nguồn bổ sung trước mắt là tạo điều kiện cho các đồng chí ở phòng Đào tạo, phòng Khoa học và trung tâm đào tạo phát triển nguồn nhân lực có trình độ đại học và thạc sĩ chuyên ngành phù hợp, có khả năng phát triển về các khoa công tác để từ đó bồi dưỡng trở thành giảng viên. Ngoài ra có thể tuyển dụng thông qua phương tiện thông tin đại chúng, ưu tiên lựa chọn sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, những người có học vị thạc sĩ, tiến sĩ, những người đã trải qua thực tiễn công tác ở cơ sở để lựa chọn.

Tăng cường quản lý các hoạt động chuyên môn của giảng viên các Khoa. Đây là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy

ở trường chính trị, trong đó chú ý việc xây dựng kế hoạch phân công bài giảng, chuẩn bị đề cương bài giảng, giáo án, đảm bảo nội dung, phương pháp giảng dạy, thời gian, quy trình các bước lên lớp...; Tăng cường công tác sinh hoạt chuyên môn như: thao giảng, dự giờ, thông qua bài giảng, trao đổi thông tin, kinh nghiệm giảng dạy; tổ chức phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

Thường xuyên quan tâm, giúp đỡ giảng viên trẻ về trình độ chuyên môn, về rèn luyện phẩm chất đạo đức, phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản, đây là trách nhiệm chung của Nhà trường nhưng trước hết là của các Khoa đối với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ của nhà trường trong thời gian tới thực sự vững vàng, là lực lượng kế cận xứng đáng, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng tốt hơn những yêu cầu đặt ra trong giai đoạn cách mạng mới. Lãnh đạo Nhà trường, lãnh đạo các khoa cần mạnh dạn giao việc cho đội ngũ giảng viên trẻ để họ có môi trường thực tiễn học tập, rèn luyện, tiếp cận được các công việc của một giảng viên. Mặt khác bản thân giảng viên trẻ cũng phải nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, luôn có tinh thần cầu tiến bộ, không ngừng học hỏi thế hệ đi trước, học hỏi bạn bè, từng bước tự khẳng định bản thân thông qua đó mau chóng trưởng thành.

Nhà trường có cơ chế, chính sách toàn diện về công tác cán bộ như: đào tạo, bồi dưỡng, chính sách đãi ngộ, chế độ bổ nhiệm, khen thưởng... cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ giảng viên nói chung, giảng viên trẻ nói riêng, tạo điều kiện để giảng viên trẻ nâng cao thu nhập, đảm bảo đời sống gia đình bằng chính chuyên môn của mình, nhằm động viên, khuyến khích giảng viên trẻ say mê với công việc, cống hiến hết mình cho sự nghiệp chung, tạo môi trường thuận lợi để mỗi giảng viên phát triển tài năng, có cơ hội cống hiến trưởng thành với tinh thần công bằng, dân chủ, đoàn kết, đồng chí, đồng nghiệp, ai cũng thấy mình được quan tâm, có điều kiện phát huy năng lực sở trường, sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Nhà trường trong thời gian sắp tới./.

V.T.B.T

❖ *Trưởng Khoa Lý luận Mác-Lênin, TTHCM*

TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG

❖ *Trương Công Liêm*

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng. Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xác định là đơn vị hàng đầu có nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên từ hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, thành phố, đến cơ sở và các cơ quan của nhà nước.

Trong những năm qua hoạt động giáo dục lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng đã đạt được những thành tựu nhất định: đào tạo và bồi dưỡng được 17.8760 cán bộ, đảng viên⁽¹⁾ từ bồi dưỡng theo chuyên đề đến đào tạo Trung cấp và Cao cấp Lý luận chính trị. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đã giúp cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, về nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng. Cho đến nay đa số cán bộ, đảng viên sau khi được đào tạo về lý luận chính trị đều nâng cao hơn về nhận thức, giải quyết công việc tốt hơn, hiệu quả hơn, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Có thể khẳng định rằng, công tác giáo dục lý luận chính trị ở Trường Chính trị Lâm Đồng trong những năm qua đã góp phần quan trọng trong phát triển nguồn cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, năng lực điều hành, quản lý của chính quyền và đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cơ sở. Qua đó giúp cán bộ, đảng viên nâng cao trình độ lý luận chính trị, đạo đức lối sống và năng lực công tác, tích cực thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, tạo sự chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Sở dĩ đạt được kết quả là Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã bám sát Quy định số 54-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 17-KH/TU của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện “*chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng*”⁽²⁾; chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để tổ chức, quán triệt nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ giảng viên. Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy tích cực cho đội ngũ giảng viên của nhà trường và giảng viên các trung tâm bồi dưỡng Chính trị các huyện, thành phố để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy; Đội ngũ giảng viên đã nhận thức rõ vị trí, vai trò quan trọng của công tác giáo dục lý luận chính trị trong công tác xây dựng Đảng nên đã có nhiều cố gắng khắc phục những khó khăn để đầu tư cho công tác giảng dạy, như đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, thường xuyên cập nhật kịp thời những quan điểm, chủ trương mới của Đảng để bổ sung cho công tác giảng dạy; tích cực đi nghiên cứu thực tế để bổ sung kiến thức thực tiễn nhằm gắn giảng dạy lý luận với thực tiễn của địa phương làm cho bài giảng thêm sinh động, giúp người học dễ nhớ, dễ vận dụng sau khi ra trường.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được như trên công tác giáo dục lý luận ở Trường Chính trị Lâm Đồng vẫn còn những hạn chế nhất định như “*phương pháp giảng dạy, học tập chậm được đổi mới, nặng về truyền đạt kiến thức, chưa phát huy tính tích cực, sáng tạo của học viên; chất lượng đội ngũ quản lý đào tạo, giảng viên còn có mặt hạn chế...*”⁽³⁾.

Theo tôi, để khắc phục những hạn chế nêu trên, nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục lý luận Chính trị trong những năm tiếp theo cần quan tâm mấy vấn đề cơ bản sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng đội ngũ giảng viên tâm huyết với nghề, có năng lực tư duy.

Để có những bài giảng sinh động, cuốn hút người học, chắc chắn những giảng viên lý luận chính trị đã rất yêu nghề, tâm huyết với nghề. Bởi

việc giảng dạy lý luận chính trị ở Trường Chính trị khác với việc dạy học ở các trường phổ thông hay các trường chuyên nghiệp (trung cấp, cao đẳng, đại học). Hơn thế, có quan niệm cho rằng, việc giảng dạy lý luận chính trị thường là khô khan, cứng nhắc. Nhưng theo tôi, điều đó hoàn toàn không đúng. Mỗi khi người giảng viên đã có tâm huyết, say mê với nghề thì đâu có những khó khăn thì cũng có cách khắc phục và vượt qua. Khi đã có niềm say mê, tâm huyết với nghề sẽ thôi thúc người giảng viên đầu tư nghiên cứu để nắm vững, sâu sắc những vấn đề lý luận chính trị, đòi hỏi người giảng viên phải ra sức học tập để có trình độ kiến thức phong phú về tự nhiên, xã hội và tư duy. Bản thân giảng viên phải ý thức được vai trò người thầy trong giảng dạy lý luận chính trị để không ngừng phấn đấu, rèn luyện đạo đức, năng lực chuyên môn đảm bảo các yêu cầu và tiêu chuẩn theo quy định. Phải có ý thức tự đào tạo thông qua hoạt động nghiên cứu. Nội dung nghiên cứu đối với giảng viên rất đa dạng đó là nghiên cứu những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, những vấn đề bức xúc trong nhân dân để đưa vào giải quyết trong nội dung, chương trình giảng dạy; nghiên cứu quan điểm của Đảng để cập nhật, bổ sung vào các chương trình, vì hiện nay không ít tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chưa cập nhật kịp với tình hình biến đổi của đời sống xã hội. Để thực hiện tốt điều này các khoa cần tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, định kỳ để rút kinh nghiệm, tổ chức học tập, trao đổi về nội dung chương trình, thảo luận những chuyên đề nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Thứ hai, Phải tăng cường đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở.

Để giảng dạy lý luận chính trị ngoài những kiến thức mang tính lý luận đã được tiếp thu trong những năm tháng học tập ở trường, lớp; người giảng viên lý luận chính trị phải có vốn sống, nghĩa là phải qua thực tiễn lao động, công tác, phải có sự hiểu biết sâu sắc về xã hội. Đây cũng là tiêu chuẩn bắt buộc. Không có vốn sống, không có hiểu biết về đời sống xã hội thì người giảng viên không thể truyền bá một cách thuyết phục các nguyên lý, lý luận, các quan điểm, đường lối của Đảng đối với người học. Các bài giảng phải bám sát thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước. Nghĩa là bài giảng phải được gắn với hơi thở của cuộc sống và phải phản ánh được đòi hỏi của thực tiễn. Trong thực tế, giáo trình lý luận chính trị mang tính ổn định tương đối, không thể thay đổi

thường xuyên được. Vì vậy nó chỉ đáp ứng được những yêu cầu nội dung lý luận cơ bản. Do đó, bài giảng luôn luôn phải bám sát thực tiễn để bổ sung một cách thường xuyên, cập nhật được những vấn đề mang tính thời sự, cần thiết để làm cho nội dung bài giảng sinh động, có tính thuyết phục cao, không lạc hậu so với thực tế.

Thứ ba, Người giảng viên phải có phương pháp giảng dạy mới để thu hút học viên vào học tập.

Là giảng viên lý luận chính trị, ngoài những năng lực tư duy và phẩm chất cần có, giảng viên phải là người có phương pháp sư phạm rất tốt. Nếu các giảng viên lý luận chính trị chỉ đơn giản áp dụng phương pháp thuyết trình mang tính độc thoại một chiều, thì ngay bản thân giảng viên và người học sẽ cảm thấy nhàm chán. Điều quan trọng, các giảng viên phải có phương pháp giảng dạy mới để thu hút học viên vào bài giảng của mình, để chính học viên phát huy khả năng của mình, cùng chia sẻ, bàn luận, trao đổi nội dung bài học với giảng viên. Bên cạnh đó, người giảng viên phải thành thạo các kỹ năng giảng dạy, cách thức tổ chức lớp học hợp lý, bố trí thời lượng phù hợp, biết cách đặt câu hỏi cho các tình huống và dẫn dắt mạch thảo luận, phản biện, đưa ra những nhận xét, đánh giá thỏa đáng. Để làm được điều này đòi hỏi giảng viên phải am hiểu rõ về lĩnh vực mình đang giảng dạy, giỏi về chuyên môn và khả năng tiếp cận thực tiễn đồng thời khéo léo trong sử dụng các phương tiện trợ giảng hợp lý lúc đó, bài giảng mới đạt hiệu quả.

Tóm lại, học tập lý luận chính trị vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cán bộ, đảng viên. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, trường Chính trị Lâm Đồng tiếp tục cần có những giải pháp hữu hiệu, kịp thời về công tác cán bộ nói chung, về đội ngũ giảng viên nói riêng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới./.

T.C.L

❖ Trường Khoa Nhà nước và Pháp luật

(1) Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện quy định số 54- QĐ/TW, ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị (Khóa VIII) và hiện kế hoạch số 17- KH/ TU, ngày 12/12/1999 của Thường vụ Tỉnh ủy về “chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng”, (TCT).

(2) Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW, ngày 12-5-1999, của Bộ Chính trị (khoá VIII) “về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng”, (Tỉnh ủy Lâm Đồng).

(3) Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW, ngày 12-5-1999, của Bộ Chính trị (khoá VIII) “về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng”, (Tỉnh ủy Lâm Đồng).

LẠC DƯƠNG LÀM TỐT CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ XÓA BỎ PHONG TỤC TẬP QUÁN LẠC HẬU VƯỜN LÊN TRONG LAO ĐỘNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

❖ ThS Lê Thị Thanh Phụng

Lạc Dương là huyện miền núi nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Lâm Đồng. Phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Nam giáp thành phố Đà Lạt, phía Đông giáp tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa, phía Tây giáp huyện Lâm Hà và Đam Rông. Tổng diện tích tự nhiên là 131.233 ha, trong đó đất lâm nghiệp là 115.002 ha, đất sản xuất nông nghiệp là 6.823 ha, còn lại là đất khác. Toàn huyện có 06 đơn vị hành chính gồm 05 xã và 01 thị trấn, trong đó có 03 xã thuộc khu vực III (Đạ Chais, Đưng K'Nó, xã Lát, thuộc diện xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi). Trên địa bàn Lạc Dương có 21 dân tộc anh em cùng sinh sống (Kinh, K'ho, Cill, Châu Mạ, Mơ Nông, Chu Ru, Chăm, Hoa, Tày, Nùng, Mường, Thái...) với 18.090 người, chiếm 73.9% dân số toàn huyện.

Là huyện có nhiều dân tộc cùng sinh sống nên có nhiều phong tục tập quán khác nhau đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Tuy nhiên trong những phong tục tập quán ấy có một số phong tục tập quán không còn phù hợp với đời sống văn hóa mới hiện nay như: nạn ép hôn, tảo hôn, thách cưới cao bằng những đồ trang sức quý (vải vóc, tiền, vàng); giết mổ trâu bò mời cỗ linh đình, tổ chức ăn uống kéo dài nhiều ngày trong việc cưới, việc tang; hôn nhân trục hệ; tục chôn người chết trong vườn nhà, tục xây mộ sẵn cho người còn sống; tục gọi hôn, hành nghề mê tín, dị đoan... làm cho đời sống đồng bào dân tộc thiểu số huyện Lạc Dương đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, nhất là đối với các gia đình nghèo, đông con.

Do vậy, huyện Lạc Dương đã rất quan tâm đến việc tổ chức học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Chỉ thị 27-CT/TW khóa VIII về “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội”. Đồng thời, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết trong thời gian qua, các ngành, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện đã tiếp tục triển khai, tuyên

truyền sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị, các địa bàn khu dân cư, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, đề cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, hội viên, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc; động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tự giác tham gia thực hiện.

Để đạt hiệu quả cao trong việc xóa bỏ những phong tục tập quán lạc hậu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, từ năm 2010 đến nay, Huyện ủy Lạc Dương yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; đồng thời có biện pháp ràng buộc trách nhiệm đối với đảng viên, công chức; đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội vào quy ước, hương ước xây dựng nông thôn, khu phố văn hóa và quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị; lồng ghép việc tuyên truyền thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW vào nội dung phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; đưa việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội làm tiêu chí quan trọng để bình xét, công nhận các danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa, gia đình văn hóa hàng năm nhằm phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị ở các cấp và toàn xã hội; nhờ đó đã tạo được sự chuyển biến sâu sắc, mạnh mẽ trong cuộc sống cộng đồng dân cư toàn huyện.

Qua thực tế cho thấy, việc cưới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số Lạc Dương từng bước được thực hiện đúng luật hôn nhân gia đình, các nam nữ thanh niên xây dựng gia đình đều đi đăng ký kết hôn; độ tuổi kết hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật. Những hủ tục lạc hậu và thủ tục rườm rà được xóa bỏ; thời gian tổ chức đám cưới được rút ngắn từ 2 đến 3 ngày xuống còn một ngày; nghi thức cưới theo phong tục cổ truyền được rút ngắn lại chỉ còn từ 2 đến 3 bước

là đám ngõ, ăn hỏi và cưới; việc giết mổ trâu bò mời cỗ linh đình, tổ chức ăn uống kéo dài nhiều ngày đã giảm nhiều. Các tệ nạn ép hôn, tảo hôn, thách cưới... về cơ bản từng bước được xóa bỏ dần. Từ 2010 đến nay, trên địa bàn huyện ước tính có khoảng hơn 1000 đám cưới được tổ chức thì có trên 90% đám cưới tổ chức đúng theo quy định của pháp luật, quy ước của thôn, tổ dân phố; lễ cưới được tổ chức vui tươi, đảm bảo trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc.

Việc tang trong những năm gần đây cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Tang lễ được tổ chức trang trọng, chu đáo; thực hiện tốt vệ sinh môi trường theo đúng quy định của ngành y tế và quy ước xây dựng thôn, tổ dân phố văn hóa của địa phương đề ra. Người chết được chôn tại các nghĩa trang theo quy định. Việc mời cỗ tổ chức ăn uống linh đình trong tuần tiết 3 ngày, 49 ngày, 100 ngày được hạn chế đến mức tối thiểu và được giới hạn trong gia đình, họ tộc. Những hủ tục như chôn người chết trong vườn nhà, tình trạng để thi thể quá 48 giờ, tình trạng khóc thuê, gọi hồn, hành nghề mê tín, dị đoan... hiện nay về cơ bản đã được xóa bỏ. Nhận thức về việc tang của mỗi cá nhân, mỗi gia đình dân tộc thiểu số ở Lạc Dương ngày càng tiến bộ hơn. Từ năm 2010 đến nay, trên địa bàn huyện ước tính có khoảng gần 300 đám tang thì có trên 87% được tổ chức thực hiện tốt theo nếp sống văn minh.

Bên cạnh việc xóa bỏ những phong tục tập quán lạc hậu, Lạc Dương còn làm tốt công tác bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện. Các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số được bảo tồn như ngôn ngữ, chữ viết thông qua việc mở các lớp học tiếng Churu, K'ho. Các lễ hội văn hóa công chiêng, lễ hội đâm trâu... được phục hồi. Việc khôi phục và phát triển một số lễ hội đã góp phần tích cực vào việc phát triển du lịch văn hóa và làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh

thần của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện. Hàng năm để làm tốt công tác bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc thiểu số, các làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện tổ chức giao lưu công chiêng, các trò chơi dân gian... trong những dịp mừng năm mới, mừng lễ tết của dân tộc. Những năm gần đây, cùng với các Hội thi, Hội diễn do tỉnh tổ chức, huyện Lạc Dương đã phối hợp tổ chức Liên hoan văn hóa Công chiêng, tổ chức các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian... được đồng bào đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là thanh thiếu niên tham gia tự giác, tích cực. Qua đó góp phần xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh của nhân dân vùng đồng bào dân tộc, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đẩy lùi các hủ tục lạc hậu còn tồn tại.

Nhìn chung, trong những năm qua, Lạc Dương đã làm tốt công tác vận động bà con đồng bào dân tộc thiểu số xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu, vươn lên trong lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, đồng bào dân tộc thiểu số trong huyện đã nêu cao ý chí tự lực, tự cường thi đua lao động sản xuất, tiếp thu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi để phát triển kinh tế. Do đó, phong trào giảm nghèo bền vững trong vùng đồng bào dân tộc đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3 đến 4%/năm. Theo báo cáo của phòng dân tộc huyện Lạc Dương, năm 2011 là 891 hộ chiếm 29,18%; đến 06 tháng đầu năm 2015 còn 272 hộ chiếm 6,75%. So với năm 2011 tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm là 22,43%. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc được ổn định, bộ mặt nông thôn từng bước thêm khởi sắc, góp phần cùng Lạc Dương phấn đấu đến năm 2020 đạt huyện nông thôn mới./.

L.T.T.P

❖ *Phó Trưởng Khoa Lý luận Mác-Lênin, TTHCM*

"Tôi luôn luôn nhớ đến lòng yêu mến và sự giúp đỡ của các đồng bào trong những ngày tháng tôi ở thượng du. Tôi luôn luôn nhớ đến tình thân mật mà các đồng bào đối với tôi trong những lúc chúng ta gặp gỡ nhau... những lúc tôi đau ốm, anh chị em săn sóc ân cần như ruột thịt. Vì vậy, người tôi tuy có xa cách nhưng lòng tôi vẫn luôn luôn gần gũi anh em. Tôi chắc rằng, cái tình thân ái ấy không bao giờ phai nhạt" Hồ Chí Minh

PHÁT HUY VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA BÍ THƯ CHI BỘ TRONG VIỆC TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

❖ Trung tá Nguyễn Quang Chung

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người trực tiếp sáng lập, giáo dục và rèn luyện Đảng ta nên ngay từ khi Đảng ra đời, Người đã rất coi trọng kỷ luật Đảng và đề cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy Đảng, bởi vì “*Sức mạnh vô địch của Đảng ta là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm chỉnh của cán bộ, đảng viên*”^[1].

Sinh thời, Người từng khẳng định: “*Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác*”^[2]. Đây là nét nổi bật xuyên suốt trong bản chất kỷ luật Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, được xây dựng trên cơ sở sự giác ngộ về chính trị, mục tiêu, lý tưởng, về quyền lợi và nghĩa vụ, sự tôn trọng nhân cách, sự bình đẳng, dân chủ của mỗi đảng viên. Do đó, càng phải làm cho kỷ luật Đảng thực sự là kỷ luật sắt. Mọi đảng viên không phân biệt chức vụ, địa vị, tuổi đảng, cống hiến nhiều hay ít, giữ chức vụ cao hay thấp, tuổi đời nhiều hay ít... đều bình đẳng và chấp hành vô điều kiện kỷ luật Đảng, chấp hành nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng. Nếu ai vi phạm đều phải xử lý kỷ luật, không có trường hợp nào được coi là ngoại lệ. Người chỉ rõ, nếu tổ chức không có kỷ luật chặt chẽ thì không những làm cho tổ chức suy yếu, không làm tròn sứ mệnh của mình, mà còn có thể dẫn tới thay đổi bản chất của tổ chức.

Thực tiễn cho thấy, nếu ở đâu, ở đơn vị nào kỷ luật lỏng lẻo thì ở đó, nơi đó có nhiều tiêu cực nảy sinh, tổ chức sẽ suy yếu, nếu thiếu kỷ luật thì tổ chức sẽ tan rã. Vì vậy, kỷ luật luôn gắn liền với tổ chức, bảo đảm cho tổ chức tồn tại và phát triển một cách bền vững. Nhờ có kỷ luật mà Đảng ta có sức mạnh vô địch. Kỷ luật nghiêm túc càng bảo đảm cho tư tưởng nhất trí và hành động thống nhất trong toàn Đảng. Đó là yêu cầu căn bản để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, cũng là tấm gương và niềm tin của quần chúng đối với đội ngũ tiên phong của mình.

Tuy nhiên, cùng với việc giữ nghiêm kỷ luật của Đảng phải đi đôi với việc “*mở rộng phong trào tự phê bình và phê bình ở trong Đảng*”^[3]. Vì theo Người: “*Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà phê bình*”^[4]. Bởi đó là quy luật phát triển của Đảng, là thước đo trình độ dân chủ trong Đảng, là ý thức trách nhiệm của Đảng đối với nhân dân và là một biện pháp quan trọng để giải quyết những mâu thuẫn, những hạn chế, khuyết điểm kéo dài trong nội bộ Đảng, có như vậy mới giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân trong Đảng.

Lịch sử khẳng định, nhờ có kỷ luật nghiêm minh mà qua 85 năm xây dựng, trưởng thành và lãnh đạo đất nước, Đảng ta đứng vững trước mọi khó khăn thử thách để lãnh đạo, tổ chức cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, là ngọn đuốc dẫn đường cho nhân dân Việt Nam vững bước đi lên con đường chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, từ khi thành lập đến nay Đảng ta luôn coi trọng, giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng và xác định đây là vấn đề có vai trò to lớn góp phần củng cố tổ chức đảng và xây dựng Đảng ta vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Là người đứng đầu của cấp ủy, bí thư có vị trí rất quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo và duy trì kỷ luật Đảng ở chi bộ. Để thực hiện tốt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về kỷ luật trong Đảng, bí thư chi bộ cần phải:

Thứ nhất, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ đảng viên về kỷ luật và chấp hành kỷ luật Đảng.

Chỉ có trên cơ sở nhận thức đúng, trách nhiệm cao mới làm cho tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghiêm kỷ luật Đảng, mới tạo ra “sức mạnh nội lực” bảo đảm cho kỷ luật Đảng được tiến hành tích cực, chủ động, tự giác và có chất lượng cao. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lầm và*

mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được”^[5]. Vì vậy, cần phải tăng cường giáo dục cho các tổ chức đảng, các lực lượng và cán bộ, đảng viên nhận thức rõ hơn ý nghĩa, tầm quan trọng của kỷ luật Đảng; thấu suốt các quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết về kỷ luật của Đảng; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng ở chi bộ một cách thường xuyên nghiêm túc.

Thứ hai, bí thư chi bộ phải tích cực học tập, rèn luyện, xứng đáng là những cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên” của Đảng

Đây là yếu tố quan trọng để tạo nên uy tín và tư cách của người bí thư chi bộ. Bởi vì, “*cán bộ là gốc của mọi công việc*”, “*công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”^[6], nên bí thư chi bộ nhất thiết phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi. Bí thư phải nghiêm khắc với bản thân mình để xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tránh những biểu hiện lười học tập, ngại tu dưỡng rèn luyện, thỏa mãn dừng lại, kiên quyết đấu tranh với những cám dỗ trong cuộc sống hàng ngày để vươn lên, tự sửa chữa để hoàn thiện mình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Sức mạnh của Đảng ta ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm chỉnh của cán bộ và đảng viên*”^[7]. Vì vậy, việc quán triệt và thấu suốt tư tưởng của Người về kỷ luật sẽ là yếu tố quyết định để bí thư chi bộ xứng đáng là những cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên” của Đảng hiện nay.

Thứ ba, phải luôn gương mẫu, mẫu mực về phẩm chất đạo đức, lối sống và chấp hành kỷ luật Đảng

Gương mẫu, mẫu mực về phẩm chất, lối sống là một phẩm chất cần có ở người bí thư. Bởi theo Người: “*Tự mình phải chính trước, mới giúp được người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý*”^[8]. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng nêu rõ: “*Từng cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu, người chủ trì phải tự giác gương mẫu làm trước*”^[9]. Điều đó, giúp cho bí thư chi bộ không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân để thường xuyên hoàn thiện lại mình. Cho nên bí thư chi bộ phải là người luôn đi trước, làm trước, gương mẫu chấp hành và

phục tùng nghiêm chỉnh kỷ luật ở mọi lúc, mọi nơi.

Sự mẫu mực về phẩm chất đạo đức, lối sống của bí thư chi bộ sẽ làm tăng thêm “uy tín” trước tổ chức đảng, trước cán bộ, đảng viên trong chi bộ và toàn đơn vị. Vì vậy, bí thư chi bộ phải thực sự là “hạt nhân”, là “trung tâm đoàn kết” trong đơn vị. Do đó, bí thư chi bộ phải luôn gương mẫu chấp hành nghiêm kỷ luật và tăng cường kỷ luật Đảng, tạo nên sự đoàn kết thống nhất trong chi bộ; Kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với mọi biểu hiện sai trái, vi phạm vào phẩm chất đạo đức, lối sống và những điều đảng viên không được làm.

Chấp hành nghiêm kỷ luật là yếu tố quan trọng bảo đảm cho bí thư chi bộ xứng đáng là người “chủ trì về chính trị”. Do đó, đòi hỏi bí thư chi bộ “phải kiêu mẫu trong mọi việc” để thường xuyên tự hoàn thiện mình, nhất là trong chấp hành nghiêm kỷ luật.

Thực hiện tốt tư tưởng Hồ Chí Minh về kỷ luật Đảng không chỉ bảo đảm cho bí thư chi bộ khẳng định là “hạt nhân”, là “trung tâm đoàn kết”, tăng cường “uy tín” cho người đứng đầu cấp ủy hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được giao, mà còn là yếu tố quan trọng để duy trì và tăng cường kỷ luật của Đảng./. **N.Q.C**

❖ Học viện Lục quân Đà Lạt

- [1] Hồ Chí Minh. Toàn tập. tập 10, Nxb CTQG, H 2000, tr.311.
- [2] Hồ Chí Minh. Toàn tập. tập 5, Nxb CTQG, H 2000, tr.553.
- [3] Hồ Chí Minh. Toàn tập. tập 6, Nxb CTQG, H 2000, tr.168.
- [4] Hồ Chí Minh. Toàn tập. tập 9, Nxb CTQG, H 2000, tr.290.
- [5] Hồ Chí Minh. Toàn tập. tập 6, Nxb CTQG, H 2000, tr.50.
- [6] Hồ Chí Minh. Toàn tập. tập 5, Nxb CTQG, H 2000, tr.269 -273.
- [7] Hồ Chí Minh. Toàn tập. tập 10, Nxb CTQG, H 2000, tr.311.
- [8] Hồ Chí Minh. Toàn tập. tập 5, Nxb CTQG, H 2000, tr.644.
- [9] Nguyễn Phú Trọng. *Bài phát biểu khai mạc Hội nghị Cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI)*. Báo nhân dân, số 20625, thứ 3, ngày 28.02.2012, tr 5

NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

❖ *Phan Cảnh Lộc*

Với xã hội hiện đại, nguồn tài nguyên, của cải đích thực và quý giá nhất của mỗi quốc gia chính là con người của quốc gia đó. Vì vậy, mục đích phát triển kinh tế - xã hội, xét đến cùng, phải vì con người, tạo môi trường thuận lợi để con người có cuộc sống hạnh phúc, có sức khỏe và có cơ hội phát huy mọi năng lực sáng tạo. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải quốc gia nào cũng nhận thức một cách đúng đắn, đầy đủ và từ đó, dành mọi nỗ lực để hiện thực hóa điều này. Mục tiêu phát triển toàn diện con người có thực hiện được hay không, đạt tới mức độ nào, ngoài việc dựa trên sự phát triển về kinh tế, còn tùy thuộc đáng kể vào bản chất của chế độ chính trị cũng như sự nhận thức của lực lượng lãnh đạo xã hội về vị trí, vai trò của con người trong sự phát triển xã hội. Ở Việt Nam, trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức ngày càng đầy đủ, đúng đắn hơn về vai trò của nhân tố con người cũng như tầm quan trọng của việc phát triển con người.

Trước hết, cần nhận thức đúng đắn, đầy đủ về Đảng Cộng sản Việt Nam với vấn đề con người và phát triển con người, dựa trên cơ sở lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như được đúc kết từ kinh nghiệm thực tiễn của đất nước, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới. Như chúng ta đã biết, Đại hội VI (1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam là mốc quan trọng đánh dấu công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Tại Đại hội này, Đảng ta đã đưa ra một loạt quan điểm mới có tính đột phá về nhiều vấn đề hệ trọng, căn bản trong tiến trình phát triển của đất nước trong điều kiện, bối cảnh lịch sử mới. Đó là những nhận thức mới về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chủ trương xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp; phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện các chính sách kinh tế và xã hội hướng vào mục tiêu phát triển con người... Trong học thuyết về con người của chủ nghĩa Mác-Lênin, con người không những

là chủ thể của các hoạt động sản xuất vật chất, đóng vai trò yếu tố cơ bản nhất của lực lượng sản xuất xã hội, mà hơn thế, còn là chủ thể sáng tạo nên lịch sử của xã hội, của con người. Thực chất của tiến trình phát triển lịch sử xã hội loài người là vì con người, vì cuộc sống ngày càng hạnh phúc và tốt đẹp cho con người; tựu trung lại, đó là giải phóng con người và sự phát triển toàn diện của con người. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng quan niệm rằng, trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân; rằng trách nhiệm lớn nhất của Đảng và Nhà nước là phải thường xuyên quan tâm, chăm lo cho nhân dân có đời sống vật chất đầy đủ, đời sống tinh thần phong phú và lành mạnh. Tư tưởng phát triển con người, thường xuyên chăm lo cho hạnh phúc của mỗi người, mỗi gia đình luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam đặt lên hàng đầu. Điều này hoàn toàn phù hợp với tôn chỉ của Đảng được xác định ngay từ khi mới thành lập và giữ vững trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng: ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích nào khác. Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng ta đã nhận thức, bổ sung và phát triển ngày càng đầy đủ hơn, đúng đắn hơn những tư tưởng sâu sắc, có ý nghĩa chỉ đạo và định hướng về vấn đề phát triển con người trong lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Bao trùm toàn bộ đường lối, các chính sách, biện pháp phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội của Đảng là quan điểm vừa mang tính khoa học, vừa chứa đựng ý nghĩa nhân văn sâu sắc - quan điểm coi con người là mục tiêu, đồng thời là động lực của sự phát triển xã hội.

Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của con người trong tiến trình xây dựng xã hội mới, Đảng ta đã khẳng định rằng, nguồn lực quý báu nhất, có vai trò quyết định nhất là con người Việt Nam; rằng, nhân tố con người chính là nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam. Như chúng ta đã biết, một nền kinh tế trì trệ, nghèo nàn và không có

tích lũy xã hội không thể mang lại sự no ấm, giàu có và phồn thịnh cho con người. Nhưng ngay cả trong điều kiện có nền kinh tế phát triển, chẳng hạn như ở nhiều nước tư bản có tiềm lực kinh tế, vấn đề phát triển con người cũng chưa hẳn đã được giải quyết một cách triệt để. Bởi điều này còn phụ thuộc đáng kể vào bản chất của chế độ chính trị, sự nhận thức về vai trò, vị trí của con người trong xã hội. Đối với một nước chủ động lựa chọn và kiên trì con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Việt Nam, sự phát triển, tăng trưởng kinh tế, xét đến cùng, cũng là vì con người, hướng đến con người.

Kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn của nhiều nước, nhất là các nước đang phát triển cho thấy, với họ, tăng trưởng kinh tế là nhiệm vụ tối hậu và mọi biện pháp đều hướng vào việc thực hiện cho được mục tiêu này. Mong muốn thoát khỏi tình trạng đói nghèo và lạc hậu đã thúc đẩy nhiều quốc gia chậm phát triển tham gia vào cuộc đua tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, sự tuyệt đối hóa nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế và tìm mọi cách để thực hiện điều đó bằng mọi giá đã khiến các nước này phải đối mặt với những vấn đề xã hội nghiêm trọng: sự mất cân đối giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội, trở thành con nợ lớn của các nước giàu, bất ổn định trong đời sống xã hội... vốn là những nguy cơ tiềm tàng đe dọa sự phát triển bền vững. Mặc dù vẫn còn là một nước nghèo, song chúng ta không chủ trương phát triển và tăng trưởng kinh tế một cách thuần túy, càng không phải bằng mọi giá. Dựa trên những cơ sở khoa học và xuất phát từ đặc điểm lịch sử cụ thể của đất nước, trong tiến trình thực hiện công cuộc đổi mới, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam là phải kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện các chính sách xã hội

nhằm bảo đảm sự phát triển hài hòa của xã hội, trong đó con người được đặt vào vị trí trung tâm.

Sự phát triển con người không chỉ là chăm lo cuộc sống vật chất và tinh thần ngày càng tốt hơn cho nhân dân với tư cách mục tiêu của sự phát triển xã hội, mà còn là bồi dưỡng toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và nhân cách cho con người nhằm tạo tiền đề cho việc phát huy nguồn lực này với tư cách động lực quan trọng và căn bản nhất của sự phát triển bền vững. Sự phát triển toàn diện của con người cũng như sự hiện hữu của nguồn nhân lực có chất lượng cao chỉ có thể là kết quả tổng hợp của một hệ thống các biện pháp kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội; đồng thời, đó còn là sản phẩm của sự nỗ lực, chung sức, đồng lòng và đầy trách nhiệm của nhiều cấp, nhiều ngành, của toàn xã hội. Cần phải khẳng định rằng, qua 30 năm đổi mới, việc giải quyết vấn đề phát triển con người ở nước ta đã đạt được những kết quả vững chắc, cả từ phương diện nhận thức về Đảng lãnh phương diện hiện thực cuộc sống. Tuy nhiên, lịch sử luôn vận động và phát triển không ngừng. Theo đó, việc phát triển con người lên những tầm cao mới, chất lượng mới phù hợp với yêu cầu khách quan của thời đại tiếp tục là mối quan tâm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ta như tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

P.C.L

❖ Chuyên viên Phòng Đào tạo

“Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất. Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc. Ra sức học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ”

Hồ Chí Minh

XÃ NINH GIA - HUYỆN ĐỨC TRỌNG HOÀN THÀNH CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

❖ *ThS Cao Trọng Tuệ*

Xây dựng Nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Trong những năm qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng đã rất quan tâm và chú trọng tới chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội ở các địa phương, trong đó có xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng.

Xã Ninh Gia nằm cách trung tâm huyện Đức Trọng 15km về phía Nam, là xã giáp ranh với huyện Di Linh và Lâm Hà, có hệ thống giao thông thuận lợi, với Quốc lộ 20 và đường liên tỉnh Lâm Đồng-Bình Thuận đi qua, có công trình Quốc gia Hồ Thủy điện Đại Ninh và điều kiện tự nhiên khá thuận lợi cho việc phát triển kinh tế-xã hội. Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 14.369ha. Toàn xã có 9 thôn, dân số có 3.455 hộ với 13.435 khẩu, trong đó có 01 thôn đồng bào dân tộc gốc Tây Nguyên là thôn đặc biệt khó khăn.

Từ tháng 6 năm 2013, UBND tỉnh Lâm Đồng bổ sung xã Ninh Gia vào Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Qua kết quả rà soát xã đạt 13/19 tiêu chí nông thôn mới. Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy, HĐND xã, sự phối kết hợp đồng bộ của các phòng ban chuyên môn cấp huyện; Mặt trận, các đoàn thể xã; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ các ban, ngành và nhân dân trong toàn xã trong công tác xây dựng hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới, UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm tại địa phương và kế hoạch xây dựng lộ trình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

Thực hiện Nghị quyết HĐND xã “*về xây dựng nông thôn mới xã giai đoạn 2013-2015*”. UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo lộ trình hàng năm. Xã đã thành lập Ban Chỉ đạo gồm 22 thành viên, trong đó đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban chỉ đạo, bộ phận Thường trực Ban chỉ đạo gồm 03 thành viên; đồng thời Ban chỉ đạo đã xây dựng, thông qua và ban hành quy chế hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Tiến hành lập Ban quản lý xây dựng

Nông thôn mới với 29 thành viên; Thành lập Ban vận động tuyên truyền xây dựng Nông thôn mới xã có 12 thành viên do đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã làm Trưởng ban, mỗi ban có ít nhất 15 thành viên do đồng chí Bí thư Chi bộ thôn làm Trưởng Ban.

Ban chỉ đạo, Ban quản lý và các Ban vận động xây dựng nông thôn mới của xã, thôn đã căn cứ vào Quy chế hoạt động và tình hình thực tế của địa phương tập trung lãnh đạo xây dựng qui hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã.

Thành lập Ban giám sát dự án gồm 05 thành viên, tổ thẩm định các báo cáo kinh tế kỹ thuật gồm 05 thành viên - có mời đại diện một số phòng, ban liên quan của huyện cùng tham gia.

Định kỳ hàng tháng, hàng quý, Ban chỉ đạo tổ chức họp đánh giá kết quả đạt được và đề ra nhiệm vụ thực hiện trong những tháng kế tiếp, trong đó, tập trung chỉ đạo quyết liệt đối với các tiêu chí chưa đạt, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo phụ trách từng tiêu chí, duy trì tổ chức hoạt động đảm bảo theo quy chế.

Đến nay, bằng sự quan tâm của các cấp và nỗ lực của các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện xây dựng, giữ vững các tiêu chí đã đạt và các tiêu chí chưa đạt, trong đó, tiêu chí quy hoạch đã thực hiện cắm mốc quản lý theo quy định; đối với tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất: đã thành lập tổ hợp tác, hướng dẫn thực hiện vốn vay tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất. Đối với tiêu chí Y tế: tập trung tăng cường công tác vận động, tuyên truyền nhân dân tham gia BHYT đạt tỷ lệ tham gia là 70,13%. Tiêu chí cơ sở vật chất trường học được quan tâm đảm bảo phục vụ công tác dạy và học tại địa phương. Căn cứ bộ tiêu chí về nông thôn mới theo Thông tư 41/2013/TT-BNNPTNT của Bộ nông nghiệp & Phát triển nông thôn, qua rà soát đánh giá đến thời điểm năm 2015, xã Ninh Gia đã cơ bản đạt được **19/19 tiêu chí** về xã nông thôn mới.

*** Đánh giá chung**

- Những mặt làm được

Sau khi triển khai đăng ký hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại xã Ninh Gia, nhận thức về chủ trương xây dựng nông thôn mới của cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể thực sự đã được nâng cao hơn. Cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức của xã đã xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thấy rõ chương trình nông thôn mới thực sự mang lại nhiều lợi ích thiết thực trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng đời sống văn hóa của địa phương. Làm thay đổi bộ mặt nông thôn cả về đời sống vật chất và tinh thần, từ đó đã thể hiện trách nhiệm và quyết tâm cao trong lãnh chỉ đạo chương trình nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực.

Quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nghị quyết của các cấp về xây dựng Nông thôn mới trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức trong toàn bộ hệ thống chính trị và nhân dân; thấy rõ lợi ích thiết thực trong việc xây dựng Nông thôn mới, nhất là đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội như: giao thông nông thôn, trường học, nhà sinh hoạt cộng đồng... gắn với phát triển sản xuất, nâng cao đời sống tinh thần vật chất của nhân dân, từ đó đã tích cực trong việc tham gia đóng góp công sức, tiền của, đất đai để góp phần xây dựng Nông thôn mới. Nhân dân đã nhận thức đầy đủ về lợi ích của chương trình nông thôn mới, tin tưởng, phấn khởi hơn trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới, đã thấy và coi việc xây dựng nông thôn mới là quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người dân, tham gia đóng góp công sức, tiền của, đất đai để góp phần xây dựng nông thôn mới, góp phần cơ bản hoàn thành các tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, nền kinh tế nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững, thu nhập đầu người tăng nhanh. Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa được tăng cường góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Hệ thống chính trị - xã hội được giữ vững, quốc phòng - an ninh được tăng cường góp phần xây dựng xã vững mạnh.

- Những khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn nhiều khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đó là:

Do quy trình lập kinh phí cấm mốc và đơn vị

hợp đồng thi công còn chậm so với kế hoạch, nên công tác cấm mốc chậm so với tiến độ kế hoạch.

Công tác tuyên truyền, định hướng phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp đem lại thu nhập hiệu quả kinh tế cao còn rất hạn chế.

Nhận thức của một số người dân còn hạn chế trong việc tham gia đóng góp huy động vốn, cán bộ thôn chưa tham gia nhiệt tình trong công tác xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Công tác vận động tham gia bảo hiểm y tế còn chưa chủ động, nhân dân còn chưa nhận thức rõ về quyền lợi tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện.

Một số thôn vùng dân tộc, thôn xa trung tâm như: Đăng Srôn, Tân Phú đời sống kinh tế của người dân còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, một bộ phận dân cư vẫn còn có tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ, đầu tư từ Nhà nước;

Nhu cầu kinh phí đầu tư xây dựng các tiêu chí về: cơ sở vật chất Trường học, Trạm y tế, đường giao thông, thủy lợi... rất lớn, trong khi nguồn ngân sách nhà nước chưa đáp ứng kịp thời nên tiến độ triển khai một số tiêu chí còn rất chậm so với kế hoạch, một số tiêu chí còn phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư của huyện, tỉnh nên thực hiện tại địa phương còn chậm.

Đội ngũ chuyên môn còn thiếu kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới, phần lớn là kiêm nhiệm nên quá trình thực hiện nhiệm vụ còn lúng túng.

*** Bài học kinh nghiệm**

Từ thực tế xây dựng nông thôn mới ở xã Ninh Gia, có thể rút ra những kinh nghiệm sau:

- Trước hết phải làm tốt công tác học tập, quán triệt sâu kỹ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới trong đội ngũ cán bộ đảng viên, nhất là các đồng chí cán bộ chủ chốt của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể để tạo ra nhận thức đúng đắn, từ đó quyết tâm cao trong lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Sau đó làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân đến từng thôn xóm để bà con đồng tình hưởng ứng và tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng nông thôn mới là chương trình rất lớn và mới. Để thực hiện thành công chương trình có ý nghĩa to lớn này, cần có những “con người mới, tư duy mới” có trách nhiệm, hết lòng vì mục đích xây dựng nông thôn mới.

- Việc xây dựng nông thôn mới phải tiến hành từ đơn giản đến phức tạp, *Xem tiếp trang 25*

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG, NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

❖ Ngô Thị Thu Hằng

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam hết sức quan tâm, coi trọng việc nêu gương, nói đi đôi với làm của cán bộ, đảng viên. Cả cuộc đời giản dị, trong sáng của Người luôn là tấm gương đạo đức mẫu mực, tự giác nêu gương, nói đi đôi với làm - một tấm gương lớn cho các thế hệ con cháu mãi mãi noi theo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng nêu gương có một vai trò to lớn và là một giá trị trong chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Người nói: *"Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"*⁽¹⁾ và *"quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước"*⁽²⁾. Vì thế, Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên không những phải có trách nhiệm tự tu dưỡng mà còn phải làm gương trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, luôn nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nêu gương là bản thân mình phải làm gương trong công việc từ nhỏ đến lớn, thường xuyên khắc phục những hạn chế khuyết điểm của bản thân về mọi mặt, phải "cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư" để làm công việc chung. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh Bác chỉ rõ: mỗi cán bộ, đảng viên, cũng như mỗi người chúng ta cần nhận thức và giải quyết tốt ba mối quan hệ: đối với bản thân không được tự mãn, kiêu ngạo mà luôn học tập, cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm, tự phê bình mình như rửa mặt hằng ngày để phát huy ưu điểm, nhận ra khuyết điểm để sửa chữa. Đối với người phải có thái độ chân thành, khiêm tốn, thật thà, đoàn kết và có tình yêu thương, bao dung, độ lượng. Đối với công việc luôn giữ nguyên tắc công tư phân minh, phải để việc công lên trước việc tư, đã nhận việc thì không sợ khó, không sợ khổ, phải tận tâm tận lực hoàn thành tốt, việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh.

Với Người, nêu gương không chỉ hô khẩu hiệu mà muốn tiến hành tốt các nội dung nêu

gương thì cán bộ, đảng viên phải luôn thực hiện "nói đi đôi với làm". Đây là nguyên tắc trước hết, cực kỳ quan trọng của việc nêu gương. Thực tế cho thấy, người cán bộ, đảng viên nói nhiều làm ít, hoặc nói một đằng làm một nẻo, hay nói mà không làm được thì không ai tin, họ sẽ mất uy tín và vai trò trước quần chúng. Chỉ có nhất quán giữa lời nói và việc làm thì người cán bộ, đảng viên mới có được sự tin yêu của quần chúng. Tấm gương sáng ngời về phong cách nêu gương, nói đi đôi với làm thể hiện từ việc người kêu gọi toàn dân tiết kiệm và bản thân người nghiêm túc thực hiện trong ăn, mặc, sinh hoạt và làm việc hằng ngày. Khi nước ta vừa giành được độc lập năm 1945, đứng trước vô vàn khó khăn thử thách giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm bao vây. Để giải quyết nạn đói đang hoành hành, Người kêu gọi toàn dân diệt "giặc đói" bằng hành động cụ thể, mười ngày nhip ăn một bữa, mỗi tháng nhin ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo và Bác là người thực hành trước. Người đã tiếp thu truyền thống "thương người như thể thương thân" của dân tộc, nâng lên thành triết lý hành động cách mạng vì dân, vì nước trong mỗi con người. Người thường dạy đảng viên, nhân dân phải thực hành tiết kiệm, tiết kiệm sức lao động, thời giờ, tiền bạc; phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, không xa xỉ, hoang phí, không bừa bãi, phô trương hình thức. Bản thân Bác đã sống cả cuộc đời thanh bạch từ ăn, ở đến phương tiện sử dụng, phục vụ công việc hằng ngày. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở đảng viên: *"Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ 'cộng sản' mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước"*⁽³⁾. Tự mình phải chính trực mới giúp người khác chính, mình không chính mà muốn người khác chính là vô lý. Cán bộ, đảng viên phải xông xáo, nhiệt tình, sâu sát nhân dân, gương mẫu, dám chịu trách nhiệm trước dân cả về lời nói và việc làm, phải luôn quyết tâm, bền bỉ, chịu đựng khó khăn,

quan tâm và tìm mọi cách giải quyết kịp thời, hiệu quả những nhu cầu mà dân đặt ra, kể cả chấp nhận hy sinh để bảo vệ dân, phấn đấu vì sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng đạo đức ấy đã tạo nên một phong cách nêu gương, tự giác gương mẫu của Hồ Chí Minh - Người suốt đời phấn đấu, hi sinh vì đất nước, vì dân tộc.

Để giáo dục bằng nêu gương đạt kết quả, Người chủ trương: *"lấy gương người tốt, việc tốt hằng ngày để giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới"*. Trong gia đình, cha mẹ có thể làm gương cho các con, anh chị là tấm gương đối với các em; trong nhà trường thầy, cô giáo là tấm gương cho học trò; trong cơ quan, tổ chức thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới. Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ, đảng viên chẳng những phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng, mà còn phải là tấm gương giúp nhân dân nhìn vào đó làm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu.

Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng phong cách nêu gương của Người mãi mãi là nguồn sáng bất tận soi rọi vào mỗi tâm hồn của người Việt Nam, hướng cho mọi người đến với chân thiện, mỹ của cuộc sống. Trong công cuộc đổi mới đất nước hôm nay việc học tập và làm theo phong cách nêu gương, nói đi đôi với làm của người có ý nghĩa vô

cùng quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay, giúp cán bộ, đảng viên phải luôn luôn tự tu dưỡng, rèn luyện để trở thành những người có phẩm chất, đạo đức, lối sống giản dị, trong sáng, luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, luôn lấy lợi ích của nhân dân làm mục đích hoạt động của mình. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành công việc thường xuyên, hằng ngày của mỗi tổ chức, đơn vị, cá nhân với nhiều nội dung phong phú, thiết thực.

Thực hiện lời dạy của Bác và noi theo gương sáng của Người, các thế hệ người Việt Nam tiếp nối nhau phấn đấu thi đua để trở thành những tấm gương cho thế hệ trẻ mai sau cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Hôm nay biết bao tấm gương bình dị mà cao quý đã được Đảng, Nhà nước và nhân dân tôn vinh, góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước. Từ ý nghĩa to lớn của việc nêu gương nhằm xây dựng Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ, trong số nhiều giải pháp, Đảng ta luôn đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp. Đây là giải pháp đúng đắn và cũng là yêu cầu bức thiết trong tình hình hiện nay./.

N.T.T.H

❖ *Khoa Xây dựng Đảng*

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, H.2011;

(2), (3) Hồ Chí Minh toàn tập, Sdd, tập 4, tập 6, trang 16.

☞ *Tiếp theo trang 23*

XÃ NINH GIA - HUYỆN...

làm từ thôn xóm làm lên, chọn những công việc liên quan thiết thực đến từng hộ dân, từng cộng đồng dân cư làm trước.

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phải coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của mình. Từ đó có nghị quyết, chương trình, kế hoạch để chỉ đạo thực hiện. Quá trình chỉ đạo phải có sự phân công phụ trách có kiểm tra, đôn đốc tiến độ các công việc, các công trình, hạng mục của đề án.

- Phải thực sự phát huy dân chủ trong quá trình xây dựng nông thôn mới; lãnh đạo cấp ủy, chính quyền đoàn thể phải sát dân, tạo mọi điều kiện để dân biết, dân bàn, dân làm, dân chọn, dân kiểm tra giám sát và hưởng lợi các công trình hạng mục xây dựng nông thôn mới.

- Quy trình xây dựng nông thôn mới phải có sự kết hợp, chặt chẽ thường xuyên giữa xã với các phòng ban của huyện và các sở, ngành của Tỉnh để kịp thời giúp xã tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của đề án, tạo ra những kết quả sinh động, đem lại niềm tin cho nhân dân.

Với những kết quả bước đầu đã đạt được, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Ninh Gia quyết tâm khắc phục những tồn tại, hạn chế; giữ vững và phát huy có hiệu quả các tiêu chí đã đạt nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh./.

C.T.T

❖ *Chuyên viên Phòng Đào tạo*

ĐẢNG ỦY XÃ LIÊNG SRÔN, HUYỆN ĐAM RÔNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ

❖ Chu Thị Thu Trang

Xã Liêng Srôn là xã được thành lập theo Nghị định số 189/2004/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về việc thành lập xã thuộc huyện Lạc Dương, Lâm Hà và thành lập huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Liêng Srôn là xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số của huyện Đam Rông; là địa phương có địa bàn rộng, đa dân tộc và đa tôn giáo với dân số hiện có 1.539 hộ với trên 6.500 nhân khẩu. Dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 80%, trong đó đồng bào dân tộc tại chỗ chiếm 60% và đồng bào di cư tự do đến sinh sống chiếm khoảng 20%. Tỷ lệ hộ nghèo của xã hiện chiếm 9,88%, trong đó hộ nghèo là người dân tộc là 148 hộ. Thu nhập bình quân đầu người của người dân ở xã khoảng 18 triệu đồng/người/năm. Trong thời gian qua, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã đạt được nhiều kết quả mà để đạt được những thành công đó là do có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Đảng ủy, chính quyền, sự giúp đỡ của các ngành và sự chủ động khắc phục mọi khó khăn của nhân dân các dân tộc xã Liêng Srôn.

Đảng bộ xã Liêng Srôn được chính thức thành lập vào năm 2007 và hiện có 84 đảng viên, sinh hoạt ở 11 Chi bộ, trong đó có 06 chi bộ thôn. Đảng ủy xã xác định, để xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh cần tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát chất lượng hoạt động chi bộ, đặc biệt chú trọng đến các chi bộ thôn. Với mục tiêu đó, những năm qua Đảng ủy xã Liêng Srôn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng sinh hoạt các chi bộ ở thôn và công tác nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thôn ở xã Liêng Srôn bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định như: Cấp ủy cơ sở đã xây dựng quy chế hoạt động, duy trì được nề nếp sinh hoạt chi ủy, sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt chi bộ được quan tâm, đổi mới và nâng cao. Các nguyên tắc, quy định trong Điều lệ Đảng, sự chỉ đạo và hướng dẫn của các cấp ủy đảng được đảm bảo, việc sinh hoạt đã đi vào nề nếp. Trong sinh hoạt, nội dung được chuẩn bị có sự tham gia ý kiến, thống nhất trong chi ủy và gắn sinh hoạt tư tưởng với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các chi bộ cơ bản duy trì tốt chế độ sinh hoạt định kỳ hàng tháng.

Tuy nhiên, nhìn chung chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số thôn vẫn còn nhiều hạn chế như: Chế độ sinh hoạt chưa duy trì thường xuyên theo định kỳ; tỷ lệ đảng viên tham dự sinh hoạt còn thấp; nội dung

sinh hoạt ở một số chi bộ thôn chưa được chuẩn bị kỹ; vẫn còn chi bộ lúng túng trong việc xác định nội dung sinh hoạt; quá trình triển khai, thực hiện nghị quyết một số chi bộ còn chậm, còn hạn chế trong xác định nhiệm vụ chính trị, nội dung chủ yếu chỉ là quán triệt, triển khai nhiệm vụ của cấp trên giao, phản ánh tình hình ở khu dân cư, thôn, xóm; Nhiều vấn đề trọng tâm, bức xúc đưa ra nhưng chưa được bàn luận kỹ và kết luận; chưa chú trọng đúng mức sinh hoạt chính trị tư tưởng cho đảng viên; cấp ủy, chi bộ chưa nhận thức đúng, đầy đủ nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng.

Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề còn nhiều hạn chế về hình thức cũng như lựa chọn nội dung sinh hoạt; việc kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo ở một số chi bộ thôn còn đơn giản; ý thức tự phê bình, phê bình của đảng viên chưa cao, ít ý kiến phát biểu thảo luận những vấn đề về chủ trương, giải pháp lãnh đạo của chi bộ. Chất lượng và chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính là cấp ủy, bí thư chi bộ còn lúng túng trong việc chuẩn bị nội dung cho mỗi kỳ sinh hoạt; trong điều hành sinh hoạt chưa linh hoạt, chưa có kỹ năng thuần thục để gợi mở, động viên đảng viên phát biểu và thể hiện chính kiến của mình. Cấp ủy cấp trên, nhất là cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ít kiểm tra và hướng dẫn về nội dung, cách thức, bồi dưỡng kỹ năng sinh hoạt chi bộ cho các chi bộ trực thuộc nên chất lượng chi bộ chưa được nâng cao.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu, nhất là nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ các thôn thuộc xã Liêng Srôn, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, Cấp ủy chi bộ phải duy trì và thực hiện nghiêm túc, có nề nếp chế độ sinh hoạt chi bộ mỗi tháng một lần theo quy định của Điều lệ Đảng; tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 2/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương “Nội dung sinh hoạt chi bộ”, gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Minh”.

Hai là, Phân công cấp ủy viên cùng tham gia sinh hoạt chi bộ. Việc cấp ủy viên cấp trên cùng tham gia sinh hoạt với chi bộ nhằm góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, qua đó góp phần triển khai và cụ thể hoá việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các nghị quyết đúng đắn, phù hợp với thực tế trên địa bàn xã; đồng thời giúp Đảng ủy nắm bắt được tình hình ở cơ sở; nắm bắt được tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo giữ mối liên hệ gắn bó giữa cấp ủy cấp trên với cán bộ, đảng viên nơi phụ trách.

Ba là, chi ủy, trước hết là bí thư chi bộ phải chủ động chuẩn bị kỹ nội dung sinh hoạt chi bộ, đồng thời thông báo trước nội dung, thời gian địa điểm cho đảng viên biết để chủ động bố trí thời gian dự sinh hoạt và chuẩn bị ý kiến phát biểu. Hằng tháng, sau khi Đảng ủy xã ban hành chủ trương lãnh đạo chung, các cấp ủy và bí thư các chi bộ xác định và chọn những việc cụ thể thiết yếu liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ để đưa ra thảo luận, bàn biện pháp giải quyết, vận dụng vào nhiệm vụ cụ thể từng chi bộ để thống nhất dự thảo nội dung và xây dựng nghị quyết lãnh đạo, kế hoạch thực hiện của chi bộ. Hằng tháng, các chi bộ tổ chức sinh hoạt thường kỳ, đánh giá công tác của tháng qua và bàn chủ trương, kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ và biện pháp lãnh đạo chi bộ tháng tới.

Bốn là, Cấp ủy phải luôn bám sát và xây dựng nội dung sinh hoạt cho phù hợp với tình hình đặc điểm của chi bộ. Nội dung sinh hoạt chi bộ gắn với nhiệm vụ chính trị của thôn. Bí thư chi bộ của thôn phải luôn nêu cao tinh thần vai trò trách nhiệm của người Bí thư, nắm rõ chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước để tuyên truyền cho nhân dân hiểu và thực hiện đúng về các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, xây dựng vững mạnh các đoàn thể chính trị của thôn.

Đối với các buổi sinh hoạt chuyên đề, cấp ủy chi bộ cần nghiên cứu chọn chuyên đề phù hợp, sát với tình hình thực tế của chi bộ, bàn sâu các vấn đề cụ thể, thu hút được nhiều ý kiến đảng viên tham gia, qua đó, vừa giải quyết được những vấn đề ở cơ sở, vừa nâng cao trách nhiệm của đảng viên, tránh đơn điệu trong sinh hoạt.

Năm là, Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên trong chi bộ. Trên cơ sở nội dung nghị quyết lãnh đạo hằng tháng, các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của chi bộ, cấp ủy, các chi bộ phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên để tổ chức thực hiện. Các đảng viên hằng tháng trong kỳ sinh hoạt chi bộ báo cáo

tình hình cụ thể. Việc lãnh đạo triển khai nghị quyết, kế hoạch của chi bộ thường xuyên được cấp ủy chi bộ đôn đốc kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện. Đồng chí bí thư chi bộ trực tiếp kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của chi bộ đến từng đồng chí trong chi bộ, qua đó nắm bắt tình hình hình, những thuận lợi, khó khăn để có biện pháp giải quyết phù hợp.

Sáu là, Phát huy tính dân chủ trong sinh hoạt chi bộ. Các vấn đề của chi bộ, chi ủy phải được đưa ra dân chủ thảo luận; mọi đảng viên đều được phát biểu ý kiến, tỏ rõ chính kiến của mình trước khi biểu quyết chung. Những ý kiến xây dựng thẳng thắn, trung thực phải được tôn trọng và tiếp thu một cách cầu thị; những ý kiến trái chiều phải được thảo luận kỹ trong chi bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ nhưng phải bảo đảm quyền được bảo lưu của cá nhân. Những vấn đề sau khi được bàn bạc dân chủ, biểu quyết theo đa số trở thành nghị quyết của chi bộ, mọi đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết.

Bảy là, Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên về chấp hành chế độ sinh hoạt chi bộ. Kiểm tra việc sinh hoạt định kỳ hoặc đột xuất, qua làm việc trực tiếp với cấp ủy, với toàn thể đảng viên hoặc kiểm tra qua sổ ghi biên bản họp chi bộ, qua đó góp phần giúp chi bộ thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Việc kiểm tra phải được tiến hành bảo đảm nguyên tắc của Đảng thông qua biên bản hội nghị chi bộ và tình hình thực hiện của từng đảng viên. Tình hình kiểm tra được Đảng ủy đánh giá, nhận xét, kết luận khách quan và thông báo đến từng chi bộ để các chi bộ khắc phục, xử lý kịp thời những vi phạm. Chi ủy kịp thời biểu dương, động viên những đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nhắc nhở, giúp đỡ những đảng viên còn có mặt hạn chế, khuyết điểm.

Chi bộ là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở, đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ có tác động tích cực đối với việc củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên vì chi bộ hoạt động tốt sẽ là môi trường thuận lợi cho đảng viên học tập, rèn luyện, thử thách, phấn đấu và trưởng thành. Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về “*Một số vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay*” thì việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở xã Liêng Srônh đã góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống; đây cũng là nhân tố quyết định vai trò lãnh đạo, nâng cao sức chiến đấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới của Đảng bộ xã Liêng Srônh hiện nay./. C.T.T.T

❖ *Khoa Xây dựng Đảng*

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỘI PHỤ NỮ XÃ ĐẠ RSAL, HUYỆN ĐAM RÔNG TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

❖ Nguyễn Thị Nhã

Thực hiện quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ và nhân dân xã Đạ Rsal huyện Đam Rông luôn xác định đây là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Trong thời gian qua, để góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đạ Rsal đã chỉ đạo các chi hội, tổ hội tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ tích cực hưởng ứng phong trào “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”, qua đó tạo khí thế thi đua sôi nổi, thu hút đông đảo cán bộ, hội viên phụ nữ và người dân tham gia, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Hội phụ nữ xã Đạ Rsal có 7 chi hội và 24 tổ hội với tổng số hội viên là 660 người. Thực hiện phong trào “*Phụ nữ chung tay xây dựng nông thôn mới*”, Hội Liên hiệp phụ nữ xã đã chủ động tham gia bằng nhiều việc làm cụ thể, lồng ghép các tiêu chí xây dựng nông thôn mới vào các phong trào thi đua của Hội như: “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”, phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường...

Xác định rõ nhiệm vụ và tầm quan trọng của Hội phụ nữ đối với công tác xây dựng nông thôn mới, Hội Liên hiệp phụ nữ xã chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể lồng ghép thực hiện các phong trào phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, tham gia giữ vững an ninh, trật tự xã hội, giữ gìn vệ sinh môi trường... Trong thời gian qua, hội viên đã tham gia hàng trăm ngày công nạo vét kênh mương, khơi thông cống rãnh, vệ sinh môi trường, đóng góp hàng trăm triệu đồng, hiến đất làm đường láng nhựa hoặc bê tông hóa nông thôn...

Để giúp hội viên phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, Hội Liên hiệp phụ nữ xã tập trung thực hiện các giải pháp góp phần giảm hộ hội viên nghèo bằng việc hỗ trợ vốn, tạo việc làm, vận động hội viên chủ động vượt khó, tích cực thực

hiện các phong trào “*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế*”. Hoạt động hỗ trợ vốn cũng được Hội xác định là vấn đề cốt lõi trong công tác phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Vì vậy lượng vốn cho vay và số chị em được vay vốn để phát triển kinh tế gia đình tăng lên hàng năm. Hội cũng vận động chị em phụ nữ tham gia các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật về ghép chồi cafe, nuôi cá, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, xây dựng nhiều mô hình phát triển kinh tế cho chị em như: Mô hình trồng rau sạch, bò cỏ sinh sản, heo nái sinh sản... giúp chị em phát triển kinh tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vai trò của Hội phụ nữ xã trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới còn chưa được phát huy, hiệu quả chưa cao. Tổ chức Hội còn thiếu chủ động trong công tác tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo nghề còn nhiều hạn chế, số lượng học viên có việc làm sau học nghề còn ít. Bên cạnh đó, công tác phối hợp giữa các phòng, ban, ngành đoàn thể trong tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới có lúc, có việc chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Trình độ của cán bộ Hội và hội viên phụ nữ còn có những tồn tại và hạn chế nhất định.

Để góp phần thực hiện tốt kế hoạch chỉ đạo của lãnh đạo các cấp về xây dựng xã nông thôn mới thì trong thời gian tới Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã cần phải tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau.

Trước hết, cần tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho chị em về mục đích, ý nghĩa của Chương trình xây dựng nông thôn mới. Trong tuyên truyền, các chi hội lồng ghép việc phổ biến, giáo dục pháp luật và các phong trào do Trung ương Hội, huyện hội phát động, giúp hội viên nâng cao nhận thức, đoàn kết, tích cực tham gia bằng nhiều việc làm thiết thực. Để thực hiện hiệu quả chương trình này, Hội cần xây dựng chương trình ➤ **Xem tiếp trang 32**

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

❖ Nguyễn Văn Phước

Sinh thời, Bác Hồ rất quan tâm đến việc xây dựng và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức. Người đã chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Muốn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Cán bộ được hiểu như là dây chuyền trong hệ thống vận hành hệ thống chính trị của một nước. Người đặc biệt quan tâm tới đạo đức cách mạng của cán bộ. Đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng, có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, tinh thần được giữ vững.

Trong công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ là nhiệm vụ chiếm vị trí quan trọng hàng đầu, quyết định sự thành công của toàn bộ công tác xây dựng lực lượng cách mạng. Khi làm tốt công tác cán bộ thì khi đó lực lượng cách mạng sẽ có nhiều thuận lợi và giành được thắng lợi. Vì vậy, Bác Hồ luôn chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn, đánh giá, sử dụng và đãi ngộ cán bộ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ đã trở thành tài sản tinh thần, tư tưởng vô giá, là những bài học, những nguyên tắc trong công tác cán bộ của Đảng. Nhờ đó mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập hợp được nhân tài, thu hút được lực lượng cách mạng, lãnh đạo thành công Cách mạng tháng Tám năm 1945 vĩ đại và đại thắng mùa Xuân 1975, đưa nước ta vững bước đi lên trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã yêu cầu: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp, vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gần bó với nhân dân. Có cơ chế và chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trọng dụng những người có đức, có tài”. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng nhấn mạnh: “Mục tiêu chung là xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí...”.

Hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức đã được quan tâm, chăm lo xây dựng ngày càng vững mạnh; đã được cụ thể hóa bằng nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức phát huy tối đa năng lực công tác.

Tuy nhiên, trước những thời cơ và thách thức mới của tình hình trong nước và hội nhập quốc tế thì

cần vận dụng sáng tạo và linh hoạt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay, đó là:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tổ chức, lãnh đạo. Thường xuyên nâng cao phẩm chất đạo đức “Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư”; tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thứ hai, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cần phải đẩy mạnh phương pháp lấy người học làm trung tâm, thay phương pháp giảng viên luôn phải độc thoại, thuyết trình; cần tiến hành tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về các hình thức đào tạo cán bộ, chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm của mỗi hình thức, để từ đó lựa chọn những hình thức phù hợp.

Thứ ba, lựa chọn, đánh giá, sử dụng và có chính sách hợp lý đối với cán bộ, công chức.

Người căn dặn: “*Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong đều tùy chỗ mà dùng được*”. Trước khi cất nhắc cán bộ, phải nhận xét rõ ràng về công tác, sinh hoạt, việc làm, cách đối xử với ta và với mọi người. Một cán bộ bị nhắc lên nhắc xuống ba lần là hỏng cả đời; người lãnh đạo cần phải tôn trọng lòng tự tin, tự trọng của các đồng chí mình.

Hiểu và đánh giá đúng cán bộ để lựa chọn và sử dụng đúng cán bộ. Hiểu và đánh giá đúng cán bộ phải khách quan, khoa học; không chỉ xem xét ngoài mặt mà còn phải xem xét tính chất của họ; phải có những chuẩn mực phù hợp với từng thời kỳ, từng địa phương, từng lĩnh vực, đánh giá một cách hoàn toàn công minh, khách quan.

Tóm lại, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, làm sao để xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*” trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và bầu đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần quan trọng vào thành công trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế của nước ta hiện nay./.

N.V.P

❖ Khoa Nhà nước & Pháp luật

NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN - NGÀY HỘI CỦA TRUYỀN THỐNG BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM

❖ ThS Hoàng Hữu Du

22/12 không chỉ là ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam mà đã trở thành Ngày hội Quốc phòng toàn dân - Một ngày kỷ niệm đầy ý nghĩa đối với nhân dân Việt Nam.

Ngày 22/12/1944, tại khu rừng thuộc huyện Nguyên Bình (Cao Bằng), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã chính thức làm lễ thành lập (tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Tên gọi “Quân đội nhân dân” là do Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt với ý nghĩa “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân phục vụ”).

Từ ngày thành lập, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân luôn phát triển và trưởng thành. Ngày 22/12/1944 được xác định là ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, đánh dấu sự ra đời của một tổ chức quân sự mới của dân tộc ta. Một quân đội của dân, do dân, vì dân; luôn gắn bó máu thịt với dân, luôn luôn được dân tin yêu, đùm bọc. Cùng với thời gian, Quân đội Nhân dân Việt Nam đã không ngừng trưởng thành và lớn mạnh, đã chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, lập nên nhiều chiến công vang dội làm rạng danh non sông, đất nước và tô thắm thêm truyền thống anh hùng, bất khuất của dân tộc ta.

Năm 1989, theo chỉ thị của Ban bí thư Trung ương Đảng và quyết định của Chính phủ, lấy ngày 22/12, Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam là Ngày hội quốc phòng toàn dân. Từ đó, mỗi năm, cứ đến ngày này, toàn dân Việt Nam lại tiến hành các hoạt động hướng vào chủ đề quốc phòng và quân đội, nhằm tuyên truyền sâu rộng truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc. Đó thật sự là Ngày hội của truyền thống dựng nước và giữ nước, ngày hội tôn vinh và nhân lên hình ảnh anh “Bộ đội Cụ Hồ”, một nét độc đáo của văn hóa dân tộc Việt Nam trong thời đại mới.

Đây còn là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới về xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước của nhân dân ta; tăng cường giáo dục trong toàn dân, nhất là thế hệ trẻ đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững chủ quyền quốc gia.

Nhìn lại 26 năm thực hiện ngày Hội quốc phòng toàn dân, có thể nhận thấy chúng ta đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng. Chúng ta đã giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm môi trường ổn định, hoà bình và an ninh cho sự phát triển đất nước, làm thất bại nhiều âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, góp phần quan trọng vào công cuộc đổi mới đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Đây là thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

Nhất là năm 2001 từ có Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trước tình hình mới và Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng năm 2002 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới, đến nay các địa phương trong cả nước đã tích cực chăm lo củng cố, kiện toàn tổ chức lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, đủ khả năng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội của địa phương. Thông qua Ngày hội quốc phòng toàn dân, tinh thần cảnh giác của các tầng lớp nhân dân trước mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta được nâng lên rõ rệt; thanh niên hăng hái tham gia nhập ngũ, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã đánh giá thành tựu trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là: “Tình hình chính trị-xã hội cơ bản ổn định; quốc phòng và an ninh được tăng cường”. Các lực lượng vũ trang nhân dân làm tốt nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh quốc gia. Sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được thể hiện nhất là trên các địa bàn chiến lược biên giới, biển, đảo.

Tuy nhiên thực tế cũng cho thấy, tuy hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng tình hình thế giới và khu vực có những biến động rất phức tạp, khó lường, tác động lớn và đặt ra nhiều vấn đề mới đối với sự *Xem tiếp trang 34*

TẾT ĐẾN XUÂN VỀ NHỚ LỜI BÁC DẠY TẾT TRỒNG CÂY

❖ Hoàng Thị Như Quỳnh

Mùa xuân, khi chim chóc bay về làm tổ, khi màu xanh, lộc biếc mượt mà trải dài trên đường phố, làng quê; khi hoa đào, hoa mai rực rỡ hương trong nắng xuân, nhân dân ta lại vui vẻ tổ chức nhiều lễ hội truyền thống. Một trong những hoạt động đón xuân vui vẻ ấy là tết trồng cây. Nhân dịp chào đón năm mới tết cổ truyền Bính thân năm 2016, chúng ta cùng nhớ về những lời Người căn dặn trong nhiều bài viết và trong Di chúc của Bác về tết trồng cây; về kế hoạch xây dựng lại thành phố, làng mạc, bảo vệ môi trường sinh thái, để càng thấm thía hơn tầm nhìn của một bậc vĩ nhân, tình thương yêu và sự quan tâm chăm lo đến hạnh phúc cho nhân dân của vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất yêu và gần gũi với thiên nhiên. Nơi ở của Người, đâu đâu cũng thấy bóng mát của cây cối, hương thơm cây cỏ, âm thanh muôn loài. Người trồng cây, nuôi chim, đào ao thả cá. Người sống và làm việc giữa những người bạn thiên nhiên tâm giao thân thiết, giữa những suy nghĩ cho vận mệnh nước nhà là những phút thả hồn vào muôn hoa vạn vật. Ngày 28-11-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động ngày “Tết trồng cây” với mong muốn: Trong 10 năm, đất nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp hơn, khí hậu điều hòa hơn, cây gỗ đầy đủ hơn. Điều đó sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của nhân dân ta. Lời kêu gọi “Tết trồng cây” của Bác đã được sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân cả nước, trở thành một phong trào quần chúng sâu rộng, một nét đẹp trong văn hóa truyền thống Việt nam. Ngày 05/01/1961 (ngày 9 tháng Chạp năm Canh Tý), Bác Hồ về thăm Hợp tác xã Lạc Trung, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi có phong trào trồng cây hai bên đường và trên các bãi đất trống. Bác ôm ghì 2 đồng chí lãnh đạo của xã thật chặt và hỏi: Các chú có thấy khó chịu không?. Rồi Bác ôn tồn bảo: Cây cũng như người, nó phải có khoảng cách để sống và phát triển, các chú cần hướng dẫn nhân dân trồng cây theo kỹ thuật, trồng cây nào tốt cây đó. Hàng năm, cứ mỗi độ Tết đến, xuân về, Bác vừa viết báo nhắc nhở nhân

dân thực hiện Tết trồng cây, vừa đi thăm và tham gia trồng cây cùng với nhân dân. Người luôn biểu dương những địa phương, đơn vị, cá nhân trồng cây tốt và nhắc nhở những địa phương, những hợp tác xã chưa quan tâm đến việc tổ chức “Tết trồng cây”. Người đặc biệt lưu ý phải liên hệ chặt chẽ “Tết trồng cây” với kế hoạch trồng cây gây rừng, trồng cây nào, chắc cây ấy. Người còn lưu ý: Có nơi nhầm cho rằng Tết trồng cây chỉ một đợt và một năm thôi; chứ không hiểu rằng Tết trồng cây cũng là một kế hoạch kinh tế lâu dài và liên tục. Sở dĩ Tết trồng cây đã trở nên một phong trào quần chúng mạnh mẽ, là vì mọi người đều thấy lợi ích thiết thực và lâu dài của nó. Trong những lần thăm nước bạn hoặc tiếp đón các vị nguyên thủ quốc gia đến thăm Việt Nam, Bác đều tổ chức trồng cây lưu niệm. Người đã trồng cây Đại ở Ấn Độ, trồng cây sồi ở Nga và tặng chúng những cái tên thân mật là “những cây hữu nghị”. Theo thời gian, cây cối lớn dần lên cũng giống như tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với bạn bè thế giới ngày càng thêm thân tình, gắn bó. Những năm chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ ở miền Bắc, Bác Hồ vẫn kêu gọi nhân dân trồng cây, giữ lấy màu xanh của đất nước. Bác viết: Mùa xuân là Tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân. Trong bài viết cuối cùng của mình về Tết trồng cây ngày 5/2/1969, Bác nhắc tới ích lợi to lớn cho kinh tế quốc phòng của việc trồng cây gây rừng, và nhắc nhở đồng bào các địa phương phải biến đồi trọc thành vườn cây. Ngay cả khi nằm trên giường bệnh, Bác vẫn không quên nhắc nhở Đảng bộ Nghệ An cần có kế hoạch trồng cây bảo vệ rừng. Di chúc của Người cũng không quên nhắc nhở nhân dân ta phải tiếp tục trồng cây gây rừng. Người viết: Nếu có kế hoạch trồng cây trên đồi, ai đến thăm thì trồng 1 cây làm kỷ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày cây nhiều thành rừng, sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho công nghiệp.

Bác Hồ kính yêu đã đi xa, đất trời đã bước vào nhiều mùa xuân mới. Tết trồng cây đã trở thành một truyền thống tốt đẹp được nhân dân ta gìn giữ

qua nhiều đời. Từ lời dạy của Người, phong trào trồng cây, gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc luôn được toàn Đảng, toàn dân ta ra sức hưởng ứng bằng nhiều hành động cụ thể. Sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã và đang đạt được những thành tựu to lớn. Điều đó nói lên sự nỗ lực tích cực của toàn dân ta trên mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội; trong đó có sự đóng góp tích cực của công tác bảo vệ môi trường.

Một mùa xuân mới lại về, nhớ lại lời dạy của Người năm xưa, chúng ta càng thấy thấm thía hơn, bởi những lời phát động đó trải qua bao thăng trầm, biến đổi của thời gian, nó không những giữ nguyên giá trị, mà càng ngày chúng ta càng hiểu được nhiều ý nghĩa sâu xa của nó. Tết trồng cây mà Bác Hồ kính yêu khởi xướng là một hoạt động mang nhiều ý nghĩa cho lợi ích đời sống và hạnh

phúc lâu dài của nhân dân. Ngày hội trồng cây hàng năm vào dịp tết đã trở thành một phong tục tốt đẹp không thể thiếu được trong đời sống của nhân dân ta. Chúng ta phải biến hoạt động này thành ý thức thường trực và phát triển với quy mô rộng lớn, làm cho đất nước ta càng ngày càng xanh, làm cho màu xanh cây lá mãi là biểu tượng của đời sống ấm no, hạnh phúc. Trồng cây, bảo vệ và giữ gìn cây xanh vì thế là trách nhiệm thường xuyên của tất cả chúng ta. Để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống, việc nghiên cứu, học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ giúp chúng ta có thêm cơ sở khoa học đúng đắn để tổ chức thực hiện sự nghiệp bảo vệ môi trường vững bước trong hội nhập và phát triển của đất nước./

H.T.N.Q

❖ *Khoa Dân vận*

➡ Tiếp theo trang 28 **PHÁT HUY VAI TRÒ...**

cụ thể, lựa chọn mô hình điểm về xây dựng nông thôn mới tại thôn, bản của mình; hướng dẫn hội viên phụ nữ cách xây dựng một số mô hình chăn nuôi, trồng trọt; tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng như thi tìm hiểu về xây dựng nông thôn mới; tìm hiểu pháp luật... để tuyên truyền đến từng người dân. Ngoài ra, cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm phổ biến sâu rộng các tiêu chí của nông thôn mới để mọi người nhận thức và tự giác thực hiện.

Thứ hai, có chính sách nâng cao trình độ dân trí nói chung, trình độ văn hóa và hiểu biết xã hội của người phụ nữ nói riêng để họ có cơ hội và điều kiện thực hiện tốt chức năng của mình đồng thời tích cực chủ động tham gia vào xây dựng nông thôn mới. Hội cần vận động, hỗ trợ giúp đỡ hội viên nghèo phát triển kinh tế để tăng thu nhập cải thiện đời sống và thoát nghèo; khai thác các nguồn vốn vay và dạy nghề, tạo việc làm cho phụ nữ.

Thứ ba, Hội cần tích cực vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ gương mẫu tham gia góp công, góp của để xây dựng, tu sửa, nâng cấp hệ thống đường giao thông thôn xóm, các công trình nhà văn hoá, trường học, trạm y tế, bảo vệ môi trường, thực hiện các tiêu chí về nhà ở, khu dân cư, ủng hộ, giúp đỡ cho phụ nữ nghèo...

Thứ tư, Hội cần thực hiện tốt hoạt động phối kết hợp cùng với các ngành chức năng mở các lớp tập huấn hướng dẫn kiến thức và kỹ năng nuôi dạy con; góp phần hạn chế tỷ lệ suy dinh dưỡng, tạo điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện. Hướng dẫn chị em quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội, mắc các tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, bạo lực gia đình... gắn với giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống. Bên cạnh đó, cần phổ biến kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh, kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm... cho chị em.

Để phụ nữ phát huy được tiềm năng, sức sáng tạo của mình ngày càng trở thành chủ nhân đích thực của xã hội vấn đề đặt ra ở đây là cần phải thay đổi nhận thức xã hội đối với vị trí của người phụ nữ trong gia đình, xã hội. Đặc biệt, cần có những chính sách tích cực nhằm tạo điều kiện và cơ hội cho phụ nữ phát huy vai trò trong việc xây dựng nông thôn mới. Khi phụ nữ đã làm tốt vai trò của mình sẽ có sức lan tỏa và lôi cuốn được những lực lượng và nguồn lực khác trong xã hội tạo ra sức mạnh tổng hợp để hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới./

N.T.N

❖ *Khoa Dân vận*

NHỮNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CỦA CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM 1946

❖ Nguyễn Thế Nguyên

Cách đây 70 năm, một sự kiện lịch sử đã đi vào trang vàng vẻ vang của dân tộc, đánh dấu bước ngoặt lớn trong tiến trình cách mạng Việt Nam đó chính là ngày hội tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đây là lần đầu tiên toàn thể dân tộc ta đã thể hiện quyền làm chủ, thiết lập một chính quyền thực sự của dân, do dân và vì dân. Trong không khí cả nước đang tung bừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc và trong điều kiện Đảng ta đang chuẩn bị cho Đại hội mới, chúng ta hãy cùng nhau tìm lại những giá trị vô cùng quý giá và ý nghĩa lớn lao từ cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước ta.

Có thể nói, chính quyền nhà nước ở nước ta được xác lập ngay từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngày 02-9-1945. Tuy vậy, Nhà nước đó, xét về mặt pháp lý lần phương diện tổ chức bộ máy, vẫn chưa phải là một nhà nước hoàn chỉnh. Trên thực tế, Nhà nước ta lúc đó mới chỉ có một bộ máy hành chính mang tính chất lâm thời. Để bảo đảm tính pháp lý và uy tín của Nhà nước trước toàn thể nhân dân và cộng đồng thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: *“Phải bầu ngay Quốc hội, càng sớm càng tốt. Bên trong thì nhân dân tin tưởng vào chế độ mình. Trước thế giới, Quốc hội do dân bầu ra sẽ có một giá trị pháp lý không ai có thể phủ nhận được”*⁽¹⁾.

Sáng ngày 06-01-1946, tại Hà Nội, Báo Quốc hội số đặc biệt đã trân trọng đăng trên trang nhất ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với bút tích của Người: *“Khuyến đồng bào nam nữ 18 tuổi trở lên hôm nay tất cả đều đi bỏ phiếu để bầu những người đại biểu xứng đáng vào Quốc hội đầu tiên của nước ta”*⁽²⁾. Cuộc Tổng tuyển cử ngày 06-01-1946 bầu Quốc hội khóa I đã diễn ra đúng kế hoạch và thắng lợi trên phạm vi cả nước. Trong các tỉnh, thành của cả nước, có 89% số cử tri đi bỏ phiếu, nhiều nơi đạt 95%. Cả nước bầu được 333 đại biểu Quốc hội, trong đó có 87% số

đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng, 10 đại biểu là phụ nữ và 34 đại biểu là người các dân tộc thiểu số.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 06-01-1946, bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là thắng lợi của tinh thần yêu nước của toàn thể nhân dân Việt Nam phấn đấu cho một quốc gia độc lập, thống nhất, vì cuộc sống hòa bình, tự do, hạnh phúc. Đó là thắng lợi của chế độ mới, của chính thể dân chủ cộng hòa lần đầu tiên được thiết lập trên đất nước ta. Đó còn là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, của chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đã chứng minh sự giác ngộ chính trị của các tầng lớp nhân dân - lần đầu tiên thực hiện quyền làm chủ đất nước và xã hội qua lá phiếu bầu ra những đại biểu của mình.

Tại kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa I (ngày 02-3-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ đề nghị Quốc hội mở rộng số đại biểu thêm 70 người không qua bầu cử, dành cho Đảng Việt Cách 20 người và Đảng Việt Quốc 50 người. Quốc hội đã thông qua đề nghị này để tỏ rõ sự đoàn kết toàn dân.

Quốc hội đã thông qua Tuyên ngôn của Quốc hội. Tuyên ngôn đã tuyên bố với quốc dân Việt Nam và nhân dân thế giới rằng: Chủ quyền của nước Việt Nam độc lập thuộc về toàn thể nhân dân Việt Nam. Vận mệnh quốc gia Việt Nam là ở trong tay Quốc hội Việt Nam. Chính thể của nước Việt Nam là chính thể dân chủ cộng hòa, có nhiệm vụ bảo vệ tự do và mưu đồ hạnh phúc cho mọi tầng lớp nhân dân. Quốc hội đã bầu Ban Thường trực để thay mặt Quốc hội thực hiện nhiệm vụ của Quốc hội. Ban Thường trực gồm 15 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết do cụ Nguyễn Văn Tố làm Trưởng ban. Lá cờ đỏ sao vàng là Quốc kỳ và Quốc ca là bài Tiến quân ca của Việt Nam.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử và của kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa I cho thấy

sự trưởng thành và lớn mạnh của Nhà nước cách mạng Việt Nam. Thể thức bầu cử là phổ thông đầu phiếu, trực tiếp và bí mật (bỏ phiếu kín) là thật sự dân chủ. Ngay từ buổi đầu mới hình thành, Quốc hội thực sự là cơ quan quyền lực của toàn thể quốc dân Việt Nam. Quốc hội đã cử ra Chính phủ chính thức để thực hiện công việc điều hành đất nước. Quốc hội thực hiện quyền lập pháp mà nhiệm vụ trọng tâm là soạn thảo Hiến pháp. Cơ quan hành pháp là Chính phủ do Quốc hội cử ra được tăng cường cả về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy. Đó là chính quyền được xây dựng trên cơ sở pháp lý vững chắc và được toàn thể quốc dân ủng hộ.

70 năm trôi qua, Quốc hội Việt Nam đến nay đã tiến hành 13 cuộc bầu cử, Quốc hội đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân cả nước, đã xây dựng và thông qua 5 bản Hiến pháp: Hiến pháp năm 1946 - Hiến pháp đầu tiên của nhà nước kiểu mới; Hiến pháp năm 1959 - Hiến pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà; Hiến pháp năm 1980 - Hiến pháp của chế độ làm chủ tập thể, cả nước thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội; Hiến pháp năm 1992 - Hiến pháp của thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng,

dân chủ, văn minh. Năm 2013 tại kỳ họp thứ sáu - Quốc hội khóa XIII đã thông qua bản Hiến pháp gồm 11 chương, 120 điều (giảm 1 chương và 27 điều so với Hiến pháp năm 1992) có hiệu lực từ ngày 01-01-2014. Hiến pháp đã quy định bao quát hầu hết các quyền cơ bản về chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội, văn hóa của con người. Bản Hiến pháp sửa đổi hướng tới nhân dân, đảm bảo quyền và lợi ích của nhân dân, đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước để phục vụ nhân dân tốt hơn, bước đầu xây dựng cơ chế nhằm giảm tham ô, nhũng nhiễu người dân, đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân được thực hiện một cách thực chất hơn trong thực tế.

Ngày 06-01-1946 đã đi vào lịch sử và đã trải qua 70 năm các kỳ bầu cử Quốc Hội tiếp theo luôn thể hiện quyết tâm và ý chí độc lập tự do, giữ vững chủ quyền dân tộc của nhân dân ta, tự mình lựa chọn người đại diện chân chính vào Quốc Hội, tự mình lựa chọn và xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân./

N.T.N

❖ Khoa Xây dựng Đảng

(1) *Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, T.4, tr. 8, tr. 133 (Sắc lệnh số 14 ngày 8/9/1945 về Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội).*

(2) *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, T.4, tr. 133.*

➡ Tiếp theo trang 30

NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN...

nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Các thế lực thù địch chưa bao giờ từ bỏ âm mưu chống phá nước ta trong tất cả các lĩnh vực. Nhất là trong tình hình hiện nay, Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp và không loại trừ sẽ còn có những biến động mới, đe dọa trực tiếp đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Việc Trung Quốc thời gian gần đây đưa giàn khoan hiện đại 981 đến vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam không chỉ nhằm mục tiêu kinh tế, khai thác tài nguyên ở Biển Đông mà còn có cả mục tiêu chính trị, quân sự... Vì thế, hơn bao giờ hết, mỗi người chúng ta càng phải thường xuyên nêu cao cảnh giác, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động nguy hiểm đó. Bởi sức mạnh bảo vệ Tổ quốc được tăng cường không phải chỉ bằng sức mạnh quân sự đơn thuần, sức

mạnh của riêng các lực lượng vũ trang, mà còn bởi sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân, gắn với sức mạnh của nền an ninh nhân dân, được tạo điều kiện và hợp lực bởi sức mạnh của nền kinh tế, văn hóa, xã hội...

Và chính điều đó, Ngày hội quốc phòng toàn dân trở nên ý nghĩa và có tầm quan trọng đối với mỗi người. Đó là ngày nhắc nhở trách nhiệm mỗi chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau là phải tiếp tục bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, theo lời căn dặn của Bác Hồ: “các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Dân tộc ta sẵn sàng hy sinh tất cả để bảo vệ chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc ta./

H.H.D

❖ Khoa Lý luận Mác-Lênin, TT Hồ Chí Minh

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÂM ĐỒNG TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ KHU VỰC TÂY NGUYÊN

❖ ThS Nguyễn Thị Bảy

Sáng 29/12/2015, Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng đã phối hợp với các Trường Chính trị khu vực Tây Nguyên tổ chức Hội thảo khoa học: “*Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị cơ sở khu vực Tây Nguyên*”. Hội thảo là một hoạt động nằm trong chuỗi các hoạt động của cụm thi đua số 7, bao gồm các Trường Chính trị các tỉnh khu vực Tây Nguyên do Trường Chính trị Lâm Đồng làm cụm trưởng cụm thi đua năm học 2015-2016. Tham dự Hội thảo có các đồng chí là lãnh đạo và cán bộ, giáo viên Trường Chính trị các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông và đại diện các ban: Tổ chức Tỉnh ủy, Tuyên giáo Tỉnh ủy, Dân vận Tỉnh ủy, Ban Dân tộc và Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng.

Với mục đích nhằm góp phần thiết thực trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị các tỉnh khu vực Tây Nguyên, rút ra một số kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số đồng thời nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt, nghiên cứu và công tác tốt trong Cụm thi đua các trường Chính trị khu vực Tây Nguyên, trước mắt là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015-2016, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc và các ngày lễ lớn trong năm học, hội thảo đã thu hút hơn 22 bài tham luận, phát biểu của các nhà khoa học. Các tham luận, phát biểu đã tập trung làm rõ những vấn đề như: thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên; thực trạng về sự gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng với công tác sử dụng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số trong



hệ thống chính trị cơ sở ở Tây Nguyên; một số kinh nghiệm trong sự kết hợp giữa cấp ủy địa phương với nhà trường trong công tác đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số; kinh nghiệm nâng cao chất lượng, hiệu quả bài giảng cho cán bộ dân tộc thiểu số; các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số; giải pháp gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng với công tác sử dụng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị cơ sở ở Tây Nguyên...

Thông qua các bài tham luận, phát biểu, hội thảo đã phản ánh bức tranh toàn cảnh về thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị cơ sở khu vực Tây Nguyên, những khó khăn vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp và các kiến nghị. Đây là những ý kiến, những kinh nghiệm quý giá cho các nhà hoạch định trung ương và khu vực quan tâm kịp thời đề ra chủ trương, kế hoạch phù hợp để việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số trong khu vực hiệu quả hơn, góp phần xây dựng Tây Nguyên giàu mạnh./.

N.T.B

❖ Phó Trưởng phòng Nghiên cứu KH-TT-TL

MỘT SỐ KẾT QUẢ VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG TRONG NĂM 2015

❖ Lê Viết Lâm, Nguyễn Anh Dũng

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của nhà trường trong năm 2015 luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả của các Sở, Ban ngành cũng như của Học viện và các địa phương, các cơ sở liên kết đào tạo.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu, tập thể cán bộ, viên chức, người lao động trong toàn trường luôn đoàn kết thống nhất, đề cao tinh thần trách nhiệm quyết tâm thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng và hoạt động khoa học trong năm học 2015, cụ thể như sau:

1. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Tổng số lớp đã thực hiện trong năm 2015 là 95 lớp, 6.673 học viên, trong đó:

- + Cao cấp LLCT-HC: 03 lớp, 284 học viên
- + Trung cấp LLCT-HC: 21 lớp, 1.677 học viên
- + Trung cấp Hành chính (chuyên nghiệp): 01 lớp, 60 học viên
- + Bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính: 09 lớp, 545 học viên
- + Bồi dưỡng ngắn hạn: 34 lớp, 2.837 học viên
- + Liên kết đào tạo chương trình sau Đại học (Cao học) và Đại học:
 - . Cao học: 08 lớp, 256 học viên
 - . Đại học: 22 lớp, 1.298 học viên
- + Các lớp đào tạo, bồi dưỡng bằng ngân sách 56 lớp, 4.446 học viên;
- + Các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại huyện, thành phố là 15 lớp, 1.224 học viên;
- + Các lớp đào tạo bằng xã hội hóa 23 lớp, 972 học viên.

2. Về hoạt động nghiên cứu khoa học

Công tác biên soạn lịch sử trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn (1976 - 2013) đã hoàn thiện các bước xây dựng đề cương sơ lược, đề cương chi tiết và tìm kiếm tư liệu có liên quan. Chuẩn bị bước vào công tác biên soạn bản thảo lịch sử để trình hội đồng nghiệm và dự kiến xuất bản vào quý II/2016 nhằm chào mừng 40 năm thành lập trường.



Toàn cảnh lễ Khai giảng lớp Bồi dưỡng Kiến thức QLNN Ngạch chuyên viên chính K18

Trong năm 2015 Nhà trường tổ chức và phối hợp tổ chức thành công 05 cuộc Hội thảo, Tọa đàm khoa học cấp tỉnh, với nội dung chủ đề:

- + Hội thảo “85 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2015)”;
- + Tọa đàm “Bác Hồ với công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”;
- + Hội thảo khoa học “70 cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam”;
- + Tọa đàm “Sơ kết 01 năm thực hiện chương trình, giáo trình TCLLCT-HC năm 2014”.
- + Hội thảo “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị cơ sở khu vực Tây Nguyên” (các Trường Chính trị khu vực Tây Nguyên).

Biên tập và xuất bản Nội san 03 số Nội san và 05 Kỷ yếu Hội thảo, Tọa đàm.

Đối với công tác thao giảng: Hội đồng khoa học nhà trường tổ chức 11 lượt thông qua bài giảng cho các giảng viên tập sự và các hoạt động thao giảng và dự giờ thường xuyên của các khoa chuyên môn.

Ngoài những hoạt động trên, trong năm 2015, 100% các khoa chuyên môn tổ chức đi nghiên cứu thực tế tại các địa bàn trong tỉnh và 01 đoàn cán bộ chủ chốt đi tham quan, nghiên cứu di tích lịch sử Côn Đảo - Bà Rịa Vũng Tàu. Và duy trì đều đặn một số hoạt động khoa học thường xuyên khác./.

L.V.L, N.A.D

❖ *Chuyên viên Phòng Nghiên cứu KH-TT-TL*